

# An Lạc Tập

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh  
*Chư Tôn Bộ 4 Quyển 47 - Số 1958 Trang 4*  
*Tuyển Tập Thiền Sư Thích Đạo Xước*  
*Soạn dịch: Sa môn Thích Hồng Nhơn*

## Lời Giới Thiệu

Phật là Tánh thể, Pháp là Sự lý, Tăng là hòa hợp chúng, trong chúng có đầy đủ tánh thể. Nhưng tâm, Phật, chúng sanh. ba thứ đều không sai khác, chúng là danh từ chung chỉ cho người tại gia và xuất gia, vì tánh lý không hai. Tánh thể mê ở nơi sự lý thì gọi là uế, uế là chúng sanh, tánh thể giác ngộ sự lý gọi là tịnh, tịnh là Phật. Vì thế, chúng cần phải trì uế để chuyển thành tịnh, không thanh tịnh thì không thể làm Phật, Phật là bậc thuần tịnh có thể biết được uế, biết uế mới có thể giác ngộ chúng. Quán Kinh nói: "Tâm này là Phật, Tâm này làm Phật". Tổ cũng nói: "Tâm uế cõi uế, Tâm tịnh cõi tịnh". Nên biết Phật và chúng sanh tịnh hay uế đều ở trong tâm. Đây chính là pháp yếu của Tịnh tôn, cũng là cương lĩnh của toàn tạng.

Thiền Sư Đạo Xước ấu niên xuất gia học thông kinh luận, sau đắc pháp với Toàn Thiền Sư, nhưng Ngài chuyên tu Tịnh độ. Ngài giảng dạy Quán Kinh và sau đó chúng được Quán Tướng Tam Muội. Năm Trinh Quán thứ 2 nhà Đường, giữa lúc giảng kinh, cả chúng đều thấy Pháp Sư Đàm Loan ngồi trên tòa Thất Bảo gọi Thiền Sư Đạo Xước mà nói rằng: "Đền báu của ông ở Tịnh Độ đã hoàn thành, chỉ còn thân thừa chưa mãn đầy thôi." Đồng thời mọi người cũng thấy Hóa Phật ngự trên hư không thiên hoa rưới xuống. Cả chúng đều hân ngưỡng và khen lạ. Năm 82 tuổi, Ngài thông báo ngày giờ trước; đúng giờ Ngài ngồi an nhiên viên tịch.

Thiền Sư Đạo Xước là một học giả và cũng là một hành giả xuất sắc. Vì thế, tác phẩm An Lạc Tập hoàn toàn được dẫn chứng từ các kinh điển để giải quyết những điều nghi hoặc và làm hành giả có một niềm tin vững chắc vì đây là những điều phù hợp với kinh giáo, tương ứng với bản nguyện của Phật A Di Đà, thuận theo lời Phật dạy, do đó, không có tạp duyên nên dễ được chánh niệm. Đồng thời, những lời giải thích là do kết quả tu tập, Ngài đã chứng được Tam muội, nên lời nói ra không có gì đáng nghi ngờ. Chính vì thế, chúng tôi chân thành giới thiệu đến toàn thể liên hữu tác phẩm vô giá này.

*Trọng Thu Quý Mùi*

*Hồng Nhơn Cán Bút.*

## **An Lạc Tập**

*Nội dung toàn bộ An Lạc Tập gồm có 12 chương đều dẫn kinh luận chứng minh khuyên người khởi lòng tin cầu nguyện vãng sanh Cực Lạc.*

### **Chương Một**

#### **1. Nguyên do lập giáo**

Nói về thời gian và căn cơ thích hợp cho người tu Tịnh Độ. Bất cứ một việc làm gì, nếu hợp với thời cơ thì sẽ dễ dàng, người tu nếu giáo lý phù hợp với thời cơ sẽ dễ tu và dễ ngộ hơn. Trái lại sẽ khó tu và khó ngộ nhập. Nên trong Chánh Pháp Niệm Kinh nói: "Khi hành giả nhất tâm cầu đạo cần phải quán sát thời cơ và phương tiện, nếu không đúng thời và không có phương tiện phù hợp thì mất tất cả lợi ích". Vì sao vậy? Vì lấy cây ướm để mời lửa, lửa không thể cháy vì không đúng thời. Nếu đập cây khô để tìm nước, không thể có nước được, người không biết dùng đúng thời cơ là người không có trí tuệ.

Trong Đại Tập Nguyệt Tạng Kinh nói: "Phật có lời di chúc: Sau khi ta diệt độ chừng khoảng 500 năm thứ nhất các đệ tử của ta học huệ được kiên cố; khoảng 500 năm thứ hai sau, người học định được kiên cố; khoảng 500 năm thứ ba sau, nghe nhiều, đọc tụng kiên cố; khoảng 500 năm thứ tư, tạo lập tháp tượng, tu phước, sám hối được kiên cố; khoảng 500 năm thứ năm, thế pháp che ngăn, phần nhiều chú trọng đến việc tranh cãi, các việc lành nhỏ được kiên cố. Cũng trong Đại Tập Nguyệt Tạng nói: "Chư Phật ra đời có 4 phương pháp độ chúng sanh: 1- Chính miệng các Ngài nói ra 12 bộ kinh là dùng pháp thí để độ sanh. 2- Chư Phật có vô lượng tướng hảo, ánh sáng, tất cả chúng sanh chỉ cần để tâm quán sát đều được lợi ích, đây là dùng thân nghiệp để độ sanh. 3- Có vô lượng đức dụng, thần thông, đạo lực, các thứ biến hóa, là dùng sức thần thông để độ chúng sanh. 4- Chư Phật Như Lai có vô lượng danh hiệu, hoặc danh hiệu chung, hoặc danh hiệu riêng, có chúng sanh nào trời tâm xưng niệm, đều có thể trừ các chướng và được lợi ích, đều được sanh trước Phật là dùng danh hiệu độ chúng sanh. Tính đến bây giờ, chúng sanh đã

cách Phật hơn 2,000 năm, chính là lúc sám hối, tu phước, là lúc cần xưng danh hiệu Phật. Nếu người nào một lòng xưng danh hiệu Phật A Di Đà là có thể trừ được 80 ức kiếp tội trọng sanh tử. Một niệm còn được như thế huống chi hành giả thường niệm, thường sám hối. Như thế, từ ngày Phật thị tịch đến 2 ngàn năm, giai đoạn đầu người tu lấy tu Định tu Huệ làm Chánh học, sau 2 ngàn năm, cách Phật đã xa, nên lấy việc Trì Danh làm Chánh tu, Chánh học. Vì sao? Vì sự thực do chúng sanh cách Phật đã xa, căn cơ và chỗ hiểu đều cạn kiệt và ám độn. Vì thế, Bà Vi Đề Hy là một đại sĩ vì thương chúng sanh trong thời mạt pháp ngũ trược, luân hồi nhiều kiếp chịu nhiều thống khổ, nên mượn duyên khổ để mở ra con đường cầu xin, để Phật cúi lòng từ khuyên về Cực Lạc. Nếu muốn ở cõi này đoạn hoặc chứng chơn, tiến lên Phật quả, thật khó bước lên, chỉ có pháp môn Tịnh Độ có thể dùng cách "đạp gai lấy gai mà lể" để thắng vào. Nếu muốn hiểu rõ, trong kinh nói đến rất nhiều, lời thực chỉ rành, giúp ích tu tập. Nếu muốn dứt vòng sanh tử, lưu chuyển không cùng, cần phải một lòng xưng dương Phật Vô Lượng Thọ.

## **2. Căn cứ vào các Kinh Đại Thừa về quy tắc nói và nghe**

Kinh Đại Tập nói: "Đối người thuyết pháp, phải tưởng là y vương, tưởng người cứu khổ. Pháp nói ra phải tưởng là Cam lồ, tưởng là Đề hồ. Người phe pháp tưởng được tăng trưởng thắng giải, tưởng được lành bệnh. Nếu nói và nghe đều có tưởng như thế, người nói và người nghe đều có thể nối thành dòng Phật, thường sanh trước mặt Phật.

Đại Trí Độ Luận nói: Người nghe phải xem như mình đang khát được uống, một lòng thâm nhập vào nghĩa và lời, nghe pháp tâm mạnh mẽ vui mừng, những người như thế cần vì người đó mà nói pháp. Có 2 hạng người được phước vô lượng vô biên. 1- Người ưa nói pháp. 2- Người ưa nghe pháp. Vì thế A Nan bạch Phật: Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên vì sao được gọi là trí huệ thần thông thứ nhất và đệ tử thù thắng của Phật: Phật bảo A Nan vì 2 người này khi tu nhơn, vì nhơn duyên nói pháp mà đi xa ngàn dặm không nài khó nhọc, vì thế ngày nay có quả báo vô cùng thù thắng.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: Nếu người không có cội gốc lành, không được nghe kinh này, người thanh tịnh, giữ giới mới được nghe chánh pháp. Người từng thấy Thế Tôn mới có thể tin việc này, phụng sự ức Như Lai, ưa nghe dạy như thế.

Vô Lượng Thanh Tịnh Giải Kinh: Người thiện nam kẻ thiện nữ nghe nói pháp môn Tịnh Độ sanh lòng vui mừng, lòng trong thân đều dựng đứng, như được nhổ ra, nên biết người đó đời trước đã tu đạo Phật. Nếu có người nào nghe mở pháp môn Tịnh Độ đều không sanh lòng tin thì biết người này mới vừa 3 đường dữ

đến, báo nạn chưa hết do đó nên không có lòng tin tưởng. Ta nói người này không thể được giải thoát. Nên Kinh Vô Lượng Thọ nói: người kiêu mạn, che ngấn, giải đãi khó tin được pháp này.

### **3. Căn cứ vào Đại Thừa Kinh Giáo để biết chúng sanh phát tâm lâu mau, cúng dường nhiều ít.**

Kinh Niết Bàn nói: Phật bảo Bồ Tát Ca Diếp: Nếu có chúng sanh ở trong Nửa hàng hà sa Phật mà phát tâm Bồ Đề, về sau này ở trong đời ác nghe kinh điển Đại Thừa mà không bài báng. Nếu có chúng sanh nào ở trong Một hàng hà sa Phật phát tâm Bồ Đề, về sau mới có thể ở trong đời ác nghe kinh, mới không khởi lòng bài báng, sanh lòng vui ưa. Nếu có chúng sanh nào ở trong Hai hàng sa Phật phát tâm Bồ Đề, về sau mới ở trong đời ác không chê pháp môn Tịnh Độ này, hiểu rõ tin ưa, thọ trì đọc tụng. Nếu có người ở trong Ba hàng hà sa Phật phát tâm Bồ Đề, sau đó mới ở trong đời ác không chê phương pháp này, biên chép kinh điển, tuy vì người nói chưa hiểu thâm nghĩa. Vì sao thế? Cần phải so lường vì hiển bày ngày hôm nay ở dưới tòa nghe kinh, từng đã phát tâm cúng dường nhiều vị Phật. Lại hiển bày oai lực của kinh Đại Thừa không thể nghĩ bàn. Vì thế trong kinh nói: nếu có chúng sanh nghe kinh điển này trải qua ức trăm ngàn kiếp không bị đọa ác đạo. Vì sao? Chỗ kinh điển ấy lưu bố, nên biết đất ấy là kim cương, các người trong ấy đều cũng là kim cương. Nên biết, nghe kinh sanh lòng tin được lợi ích không thể nghĩ bàn.

### **4. Luận Tôn chỉ các Tôn chẳng đồng**

Nếu y cứ vào kinh Niết Bàn lấy Phật tánh làm tôn, y cứ vào kinh Duy Ma lấy bất khả tư nghĩ giải thoát làm tôn, nghe kinh Bát Nhã lấy không huệ làm tôn, nghe vào Đại Tập Kinh lấy Đà la ni làm tôn, Quán kinh này lấy Quán Phật Tam muội làm tôn, nếu luận về cảnh sở quán là y cứ vào y báo và chánh báo, căn cứ vào các quán đều có giải rõ. Kinh Quán Phật Tam muội nói: Phật bảo phụ vương: Chư Phật ra đời đem lại cho chúng sanh 3 thứ lợi ích. 1- Miệng nói ra 12 bộ kinh là lợi ích về pháp thí có thể trừ vô minh ám chướng cho chúng sanh, mở mắt trí huệ, sanh ở trước Phật, mau được Vô thượng Bồ đề. 2- Chư Phật Như Lai có thân tướng ánh sáng trang nghiêm, vô lượng diệu hảo, nếu có chúng sanh nào xung niệm, quán sát, hoặc tổng tướng hoặc biệt tướng. Không quên Phật thân hiện tại, quá khứ đều có thể trừ diệt tội tứ trọng và ngũ nghịch của chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi tam đồ, tùy ý mong muốn thường sanh về Tịnh Độ cho đến thành Phật. 3- Khuyên thực hành niệm Phật tam muội. Đức Phật khuyên phụ vương thực hành niệm Phật Tam muội. Vua Tịnh Phạn bạch Phật: Các phương pháp tu như: Quả Đức Phật Địa, Chơn Như Thật Tướng, Đệ Nhất Nghĩa Không, vì sao không dạy đệ tử thực hành.

Phật bảo: Nay phụ vương! Quả Đức Phật Địa có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, không phải là cảnh giới thực hành của người phàm, vì thế nên khuyên phụ vương thực hành niệm Phật Tam muội. Phụ vương bạch Phật: Công năng niệm Phật trạng thái nó như thế nào? Phật bảo: Nay Phụ vương! Trong rừng y lan chu vi 40 do tuần, khi ngu ruồi chiên đàn chưa xuất hiện, cả vùng ấy hôi hám không có mùi thơm, nếu người ăn nhằm hoa quả của cây y lan thì phát cuồng mà chết. Khi ngu ruồi chiên đàn xuất hiện, mùi hương xông khắp mạnh mẽ có thể cải biến cả rừng y lan này đều có mùi thơm ngào ngạt, mọi người gặp đó đều sanh lòng hi hữu ít có. Phật bảo: Nay phụ vương! Tất cả chúng sanh ở trong sanh tử có lòng niệm Phật, lại cũng như thế, chỉ cần nhớ niệm không dừng, chắc được sanh trước Phật. Một khi đã được vãng sanh, liền có thể cải biến tất cả các điều ác thành đại từ bi, như cây chiên đàn kia biến đổi rừng y lan. Rừng y lan thí dụ như trong thân chúng sanh có 3 độc, 3 chướng, vô biên tội trọng. Nói chiên đàn thí dụ như tâm chúng sanh niệm Phật. Nếu chúng sanh niệm Phật không gián đoạn, đạo nghiệp chắc được thành tựu.

Có người hỏi: Nếu tính công của tất cả chúng sanh niệm Phật cũng có thể tạm được, vì sao sức của 1 người niệm mà có thể đoạn trừ hết tất cả chướng như chiên đàn có thể cải biến rừng y lan 40 do tuần thơm tho được? Nếu căn cứ vào các kinh điển Đại thừa thì niệm Phật Tam muội công năng không thể nghĩ bàn được. Kinh Hoa Nghiêm nói: Nếu có người dùng gân sư tử làm dây đàn, âm thanh khi khảy lên một tiếng, tất cả các dây đàn bằng đồng đều bị đứt đoạn, nếu người phát tâm Bồ đề thực hành niệm Phật tam muội, tất cả phiền não, tất cả chướng nạn đều đoạn diệt. Cũng như có người đem sữa của các thứ trâu, dê, lừa, ngựa đổ vào trong 1 cái bồn, nếu nhỏ 1 giọt sữa sư tử vào các sữa đều bị biến thành nước. Như người phát tâm Bồ đề thực hành niệm Phật tam muội, tất cả ác ma, các chướng vượt qua không có vướng nạn. Như có người cầm thuốc che mình, dạo đi các chỗ, tất cả mọi người đều không thấy, nếu người phát tâm Bồ đề tu niệm Phật Tam muội, tất cả ác thân, tất cả oán tặc không thể thấy người ấy, người ấy tùy ý đi lại đều không bị tai họa, vì sao vậy? Vì niệm Phật tam muội là vua của các tam muội vậy.

## **5. Lược giải nghĩa Ba Thân và Ba Độ**

**Hỏi:** Hiện tại Phật A Di Đà là thân gì và cõi nước Cực Lạc là cõi gì?

**Đáp:** Hiện tại Phật A Di Đà là báo thân Phật, cõi Cực Lạc trân bảo trang nghiêm là báo độ. Tuy vậy, ngày xưa tương truyền đều nói Phật A Di Đà là hóa thân, cõi Cực Lạc cũng là hóa độ. Đây là một điều lầm lớn! Nếu nói cõi uế là chỗ ở của hóa thân và tịnh độ cũng là chỗ ở của hóa thân, như vậy báo thân của Như Lai ở vào cõi nào. Ở đây xin y theo Kinh Đại Thừa Đồng Tánh để phân định rõ báo

thân và hóa thân, cõi tịnh và cõi uế rõ ràng. Kinh nói: "Trong cõi Tịnh người thành Phật là Báo thân, cõi uế người thành Phật đều là hóa thân". Lại nói: "Các Đức Như Lai như: A Di Đà Như Lai, Liên Hoa Khai Phụ Tinh Vương Như Lai, Long Chư Vương Như Lai, Bửu Đức Như Lai, Các Ngài ở trong cõi thanh tịnh thị hiện đặc đạo, tất cả các vị như thế đều là báo thân Phật. Vì sao các Đức Như Lai gọi là hóa thân? Như hiện tại Như Lai Dũng Bộ, Như Lai Ma Khủng Bố, tất cả các Đức Như Lai này ở trong đời trước hiện tướng thành Phật, sẽ thành Phật hoặc từ cung trời Đâu Xuất giáng trần trụ thời chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, các hóa sự như thế đều là hóa thân Phật. Còn Pháp thân của Như Lai là không sắc, không hình, không hiện, không trước, không thể thấy, không thể nói năng, không chỗ trụ, không sanh, không diệt gọi là chơn Pháp Thân."

**Hỏi:** Báo thân của Như Lai là thường trụ vì sao trong Kinh Quan Âm Thọ Ký nói: Sau khi Phật A Di Đà nhập Niết Bàn, Bồ Tát Quán Thế Âm được bổ xứ làm Phật kế tiếp?

**Đáp:** Đây là tướng thị hiện hay tiềm ẩn chẳng phải là diệt độ. Kinh Đại Thừa Đồng Tánh nói: "Sau khi Phật A Di Đà nhập Niết bàn lại có những chúng sanh căn lành sâu dày vẫn thấy Phật như cũ." Điều đó chứng minh rằng Phật không mất. Trong luận Bửu Tánh nói: "Báo thân có 5 thứ tướng là thuyết pháp, có thể thấy, các nghiệp chẳng dứt, tiềm ẩn và thị hiện không thật thể". Điều đó có thể chứng minh khi Đại sư Trí Giả hoát nhiên đại ngộ thấy Phật còn đang thuyết pháp ở Linh Thứu Pháp hội vẫn chưa tan.

**Hỏi:** Báo thân và Báo độ của Phật Thích Ca ở phương nào?

**Đáp:** Kinh Niết Bàn nói: "Ở về phương Tây cách 42 hằng hà sa cõi Phật có thế giới tên là Vô Thắng, cõi ấy chỗ trang nghiêm cũng như thế giới Cực Lạc. Ta ở cõi kia xuất hiện nơi đời vì muốn hóa độ chúng sanh, nên phân thân đến cõi Ta Bà này, chẳng phải ta ra khỏi cõi ấy. Tất cả Như Lai lại cũng như vậy."

**Hỏi:** Kinh Cổ Âm nói: "Phật A Di Đà có cha mẹ" điều đó chứng tỏ rằng chẳng phải báo Phật và báo độ?

**Đáp:** Ông chỉ nghe tên mà không tìm ý chỉ của Kinh, đặt ra điều nghi này thật là lầm lẫn, một sợi lông mà chạy xa ngàn dặm! Phật A Di Đà cũng đủ ba thân, xuất hiện ở cõi Cực Lạc là báo thân. Kinh nói có cha mẹ là nói cha mẹ của hóa thân thị hiện trong hóa độ. Cũng như Đức Thích Ca Mâu Ni thành tựu báo thân ở cõi Tịnh Độ Vô Thắng, ứng hiện đến cõi Ta Bà này có cha mẹ thành vị Hóa Phật. Đức Phật A Di Đà lại cũng như thế. Như Kinh Cổ Âm Thịnh nói: "Lúc bấy giờ Phật A Di Đà cùng chúng Thanh văn ở trong nước hiệu Thanh Thái, chỗ ở của vua

Thánh. Thành ấy rộng đến 10 ngàn do tuần. Cha Phật A Di Đà là chuyển luân thánh vương. Vua tên Nguyệt Thượng. Mẹ tên Thù Thắng Diệu Nhan, Ma Vương tên Vô Thắng, con Phật tên Nguyệt Minh, Đề Bà Đạt Đa tên Tịch Ý, đệ tử hầu hạ tên Vô Cấu Xứng." Tất cả điều dẫn ở trên đều là tướng của hóa thân. Nếu là Tịnh độ thì đâu có luân vương và nữ nhơn ở trong ấy. Trong văn nghĩa kinh đã nói rõ ràng, đâu cần phải phân biệt. Chỉ vì ông không khéo hiểu làm cho mê theo danh tự mà sanh chấp đậy thôi.

**Hỏi:** Nếu nói Báo thân có ẩn mật, thôi dứt thì Tịnh Độ cũng có thành hoại, việc ấy thế nào?

**Đáp:** Câu hỏi này cũng đã có nhiều người hỏi, ở đây xin dẫn kinh chứng minh, để từ đó chúng ta hiểu rõ. Như thân Phật thường trụ mà chúng sanh thấy Phật có vào Niết bàn, Tịnh độ cũng vậy, thế không có thành hoại tùy theo chỗ thấy của chúng sanh mà có thành hoại. Hoa Nghiêm Kinh nói: "Như người thấy Đạo Sư, nhiều thứ sắc vô lượng, tùy theo tâm hạnh chúng sanh, thấy cõi Phật cũng vậy". Tịnh Độ Luận nói: "Một chất chẳng thành đượ, tịnh, uest có khuyết đầy, khác chất không thành đượ, gốc xấu thì cành tối, không chất chẳng thành đượ, duyên khởi có muôn hình". Nên biết, nếu căn cứ vào pháp tánh Tịnh Độ thì không luận trong hay đượ. Nếu căn cứ vì lòng đại bi hiện ra báo độ và hóa độ, thì có tịnh có uest vậy. Cần nên biết, cõi Phật đối với căn cơ cảm ứng chẳng đồng, có ba thứ sai biệt: 1- Từ chơn còn để lại báo (kết quả) nên gọi là báo độ cũng như ánh sáng mặt nhật chiếu bốn châu thiên hạ. Pháp thân như mặt nhật, báo và hóa như ánh sáng. 2- Từ chỗ không mà bỗng nhiên có thì gọi là hóa. Như Tứ Phần Luật nói: "Như Lai Đỉnh Quang hóa thành Đề Bà và thành Bạt Đề gần nhau qua lại thân thiết, thời gian sau hóa lửa thiêu cháy sạch làm cho các chúng sanh thấy việc vô thường đều sanh lòng nhàm chán, quay về đạo Phật". Trong Kinh nói: "Hoặc hiện kiếp hỏa, trời đất đều tiêu tan, chúng sanh tưởng trời đất hằng còn, thấy điều ấy làm cho biết đượ lý vô thường. Hoặc vì cứu nghèo đói, lập ra kho vô tận, tùy duyên mở rộng đạo, làm chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề." 3- Ẩn cõi Uế hiển bày cõi Tịnh: Như trong kinh Duy Ma, Phật dùng ngón chân bấm xuống đất, ba ngàn cõi nước đều thành Tịnh Độ. Quốc độ của Phật Vô Lượng Thọ ở đây là từ Chơn để lại báo độ. Vì sao đượ biết? Căn cứ vào Kinh Quán Âm Thọ Ký nói: "Đời vị lai Bồ Tát Quán Âm thành Phật, thế chỗ của Phật A Di Đà". Do đó mà chúng ta biết cõi Cực Lạc là báo độ.

## **6. Cõi Cực Lạc phàm thánh đồng ở.**

Nước Phật Vô Lượng Thọ này là báo độ do thành tựu Phật nguyện bao gồm cả bậc thượng và hạ. Bậc hạ những người hạ thiện phàm phu cũng đượ vãng sanh. Bậc thượng các bậc Địa Thượng Bồ Tát như Thiên Thân, Long Thọ cũng nguyện

sanh về. Nếu trong Đại A Di Đà Kinh, Bồ Tát Di Lặc hỏi Phật: "Không biết cõi này có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về cõi ấy?" Phật dạy: "Thế giới Ta Bà này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối đều được vãng sanh, nếu muốn nói rộng các phương đều như vậy."

**Hỏi:** Tịnh Độ Phật A Di Đà bao gồm thượng và hạ không biết bậc thượng tu vô tướng mới được sanh, còn phàm phu theo hữu tướng tu thì thế nào?

**Đáp:** Phàm phu trí cạn phần nhiều y theo tướng mà cầu chắc được vãng sanh, tuy vậy vì thiện tướng sức yếu nên chỉ sanh về cõi có tướng. Chỉ thấy báo thân và hóa thân Phật. Cho nên trong Kinh Quán Phật Tam Muội, phẩm Bồn Hạnh Bồ Tát nói: "Văn Thù Sư Lợi bạch với Phật rằng: Con nhớ vô lượng kiếp về thời quá khứ lúc còn là phàm phu, cõi ấy có một Đức Phật tên Bảo Oai Đức Thượng Vương Như Lai, khi Phật ấy ra đời như bây giờ không khác, đức Phật kia cũng thân cao một trượng sáu thân màu vàng tía, nói pháp Ba Thừa như đức Thích Ca bây giờ. Lúc ấy, cõi nước kia có một Đại Trưởng giả tên Nhất Thiết Trí. Trưởng giả có một người con tên Giới Hộ. Lúc người con còn ở trong thai mẹ, bà mẹ kính tin Tam bảo, nên dự cho người con thọ Tam qui y. Đứa con sanh ra được 8 tuổi, cha mẹ thỉnh Phật về nhà cúng dường. Đồng tử gặp Phật liền làm lễ, lòng rất cung kính, mắt chẳng tạm rời. Nhờ được gặp Phật nhớ Phật, nên trừ được tội trọng sanh tử trăm vạn ức na do tha kiếp, từ đó về sau thường sanh Tịnh độ, nên được gặp chư Phật trăm ức na do tha hằng hà sa vị. Các Đức Thế Tôn này cũng dùng tướng hảo độ thoát chúng sanh. Khi ấy Đồng tử hết lòng hầu hạ, không có khuyết điểm, lễ bái cúng dường, chấp tay quán Phật, vì sức nhơn duyên này lại được gặp trăm muôn A Tăng Kỳ Phật. Các Đức Phật kia cũng dùng sắc thân tướng hảo hóa độ chúng sanh, từ đó về sau được trăm ngàn ức niệm Phật tam muội, lại được A Tăng Kỳ Đà La Ni. Đã được việc này rồi chư Phật hiện ra trước mặt nói pháp vô tướng, chỉ trong giây lát được Thủ Lăng Nghiêm Tam muội. Lúc ấy, Đồng tử kia chỉ thọ Tam Qui và lễ Phật, quán chắc thân Phật, tâm không mệt mỏi, do nhơn duyên đó, gặp vô số Phật, hà huống hộ niệm, đầy đủ tư duy quán sắc thân Phật. Đồng tử lúc ấy đâu phải người nào lạ, chính là thân tôi đây. Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen Văn Thù rằng: Lành thay, lành thay, ông vì lễ Phật mà được gặp vô số Phật, huống chi đời sau các đệ tử ta, siêng năng quán Phật và niệm Phật. Phật bảo A Nan: Ông hãy nhớ lời Văn Thù Sư Lợi, phổ biến trong đại chúng, và chúng sanh đời vị lai, người nào hay lễ Phật, niệm Phật, quán Phật, phải biết người này cùng Văn Thù Sư Lợi công đức không khác. Khi bỏ thân này ở đời khác Văn Thù và các Bồ Tát vì người ấy mà làm Hòa Thượng".

Đoạn văn trên chứng minh rằng Tịnh Độ gồm chung cả tướng độ, chắc vãng sanh không còn gì phải nghi.



Nếu biết vô tướng ly niệm làm thể mà duyên trong ấy cầu vãng sanh thì phần nhiều được thượng phẩm. Vì thế, Vãng Sanh Luận của ngài Thiên Thân dạy: "Nếu có thể quán 29 thứ trang nghiêm thanh tịnh liền vào nhất cú. Nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú; thanh tịnh cú là pháp thân thanh tịnh vô vi. Vì sao phải nói rõ về từ tướng mà vào? Bồ tát có hai thứ pháp thân. 1- Pháp tánh pháp thân. 2- Phương tiện pháp thân. Do Pháp tánh pháp thân nên sanh phương tiện pháp thân. Do Phương tiện pháp thân nên hiển bày ra Pháp tánh pháp thân. Hai thứ Pháp này tuy nói là khác nhưng không thể phân chia, tuy là một mà không đồng. Cho nên từ tướng tông mà vào, nếu không biết tướng rộng và hẹp thì không thể vào Pháp thân vô vi tự lợi và lợi tha được. Vô vi Pháp thân tức là Pháp tánh thân vậy. Pháp tánh tịch diệt nên Pháp thân không có tướng. Pháp thân không tướng mà có tướng, nên tướng hảo trang nghiêm tức là Pháp thân vậy. Pháp thân vô tri mà có tri nên Nhất Thiết Chứng Trí là trí huệ chơn thật. Tuy nói có chung có riêng đều là thật tướng. Vì biết thật tướng là biết được tướng hư vọng của chúng sanh trong ba cõi. Vì biết chúng sanh trong ba cõi hư vọng là khởi lòng từ bi chơn thật, vì biết lòng từ bi chơn thật là khởi lòng qui y chơn thật". Hôm nay hành giả không hỏi tại gia xuất gia chỉ cần biết sanh và vô sanh không rời hai để lý phần nhiều được sanh vào thượng phẩm.

## **7. Tịnh Độ Phật A Di Đà ở trong hay ngoài ba cõi?**

**Hỏi:** Cõi An Lạc ở trong ba cõi thuộc về cõi nào?

**Đáp:** Cõi Tịnh Độ thẳng diêu, thể nó ra khỏi thế gian. Ba cõi này là nhà tối của hàng sanh tử phàm phu, tuy có khổ vui sai khác, xét chung tất cả đều ở trong vòng hữu lậu, luân chuyển xuống lên không có bờ mé, sanh tử lộn xộn chịu đựng không cùng, bốn thứ điên đảo vây quanh, từ nhọn đến quả, đối trá chứa nhóm thật là đáng chán, nên Tịnh Độ không thuộc ba cõi. Trí Độ Luận nói: "Quả báo ở Tịnh không có tham dục nên không phải Dục giới. Ở dưới đất nên không phải Sắc giới, có hình sắc nên không phải Vô Sắc giới. Tuy nói ở trên đất nhưng cõi ấy thù thắng tuyệt vời". Vãng Sanh Luận nói: "Quán tướng thế giới kia, vượt trội hơn ba cõi, cứu kính như hư không, rộng lớn không có bờ mé. Đại A Di Đà Kinh nói: "Diệu độ rộng lớn vượt hạn lượng, tự nhiên bảy báu hợp lại thành, do bốn nguyện Phật trang nghiêm tốt, cúi xin Thanh Tịnh nhiếp thọ cho, thế giới sáng chói, đẹp đẽ tuyệt, điều hòa an vui, không có bốn mùa, tự lợi lợi tha đều viên mãn, nương về Cực Lạc tối trang nghiêm.

## **Chương Hai**

Chương này nhằm vào 3 chủ điểm là phát tâm Bồ đề, phá dị kiến, tà chấp và vấn đáp để giải nghi tình.

## **1. Phát tâm Bồ Đề:**

Là phát khởi tâm hướng về mục tiêu cao cả nhất, đó là quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, người tu hành có mục tiêu chắc chắn không phí uổng công sức.

Công dụng phát khởi tâm Bồ đề trong Đại Kinh nói: "Phàm muốn vãng sanh Tịnh Độ cần phải lấy việc phát khởi tâm Bồ đề làm gốc. Vì sao? Vì Bồ đề là tên của quả vị Phật đạo Vô Thượng, chính là muốn phát khởi tâm làm Phật, tâm này rộng lớn trùm khắp pháp giới, tâm này cứu cánh rộng lớn như hư không, tâm này dài rộng khắp đời vị lai, tâm này thể vốn đầy đủ xa lìa hai chướng. Nếu có thể phát khởi tâm này thì đoạn lìa dòng sanh tử từ vô thủy, có các công đức hướng về Bồ đề đều có thể tiến đến quả Phật, không thể hư mất, ví như hái hoa ngũ tịnh dù gió cả ngày cũng không héo, ở nguồn nước sông linh thủy dù bị hạn cả đời cũng không khô cạn.

Danh thể của Bồ đề gồm có 3 thứ:

a- Pháp thân Bồ đề là nói về chơn như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, tự tánh thanh tịnh, thể không ô nhiễm, lý ngoài thiên nhơn, không nhờ tu mà thành gọi là Pháp thân, bản thể đạo Phật gọi là Bồ Đề.

b- Báo thân Bồ đề là tu đủ muôn hạnh có thể cảm cái quả báo thành Phật, vì quả có ra là để đáp như gọi là báo thân, viên thông vô ngại gọi là Bồ đề.

c- Hóa thân Bồ đề là từ báo thân khởi dụng biến hóa để độ hết muôn căn cơ nên gọi là hóa thân, lợi vật viên thông gọi là Bồ đề.

Hiện bày chỗ Phát tâm Bồ Đề có khác nhau, vì hành giả tu nhân Bồ Đề phải đủ ba thứ:

a- Cốt yếu phải biết rõ cái có và không, từ xưa đến nay tự tánh vốn thanh tịnh.

b- Duyên tu vạn hạnh và tám muôn bốn ngàn các môn Ba La Mật.

c- Lấy đại từ bi làm gốc thường tiếp dẫn độ người làm hoài bảo.

Ba món này có thể tương ứng với đại Bồ đề nên gọi Phát tâm Bồ Đề. Trong Tịnh Độ Luận nói: "Nay nói Phát tâm Bồ Đề là tâm nguyện làm Phật, tâm nguyện làm Phật là tâm độ chúng sanh, tâm độ chúng sanh là nhiếp thủ chúng sanh nào có tâm muốn sanh về cõi Phật." Nay đã nguyện sanh về Tịnh Độ nên trước phải Phát tâm Bồ Đề.

**Hỏi:** Nếu tu đủ muôn hạnh có thể cảm quả Bồ đề được thành Phật, vì sao trong Kinh Chư Pháp Vô Hành nói: "Nếu người cầu Bồ đề tức không có Bồ đề, người ấy xa cách Bồ đề như trời đất."?

**Đáp:** Chánh thể của Bồ đề lý cầu vô tướng, nay đem tướng mà cầu thì không phải là lý thật nên nói xa cách. Nên trong kinh nói: "Bồ đề không thể dùng tâm mà được, không thể dùng thân mà được." Nay nói hành giả tuy biết tu hành qua sự cầu mà hiểu rõ lý thể không cầu nên không phá hoại giả danh, nên tu đủ vạn hạnh có thể cảm ứng được. Đại Trí Độ Luận nói: "Nếu người chấp có Bát Nhã thì bị trói buộc, nếu không chấp có Bát Nhã cũng bị trói buộc. Nếu người thấy Bát Nhã là giải thoát, hoặc không thấy Bát Nhã cũng là giải thoát." Nên Bồ tát Long Thọ nói: "Trong ấy không lìa bốn câu là bị trói buộc, lìa bốn câu thì được giải thoát." Nay cầu Bồ đề chỉ nên tu như thế thì làm mà không làm, không làm mà làm là không trái với đạo lý nhị đế. Căn cứ vào Vãng Sanh Luận nói: "Phàm muốn phát tâm hợp với Vô thượng Bồ đề có 2 nghĩa: Trước phải lìa ba thứ trái nhau với Bồ đề và phải biết ba thứ thuận với Bồ đề.

Vì sao phải xa lìa 3 thứ trái với Bồ đề? Hành giả y theo trí huệ, không cầu vui cho mình, xa lìa tâm tham đắm của tự thân. Hành giả y theo Từ Bi, nhờ tất cả khổ cho chúng sanh, xa lìa những điều làm tâm chúng sanh không an và hành giả y theo phương tiện, tâm thương xót tất cả chúng sanh, xa lìa tâm ưa thích cung kính cúng dường cho tự thân. Đây gọi là 3 thứ trái với Bồ đề tâm.

Thế nào là thuận với Bồ đề? Bồ tát xa lìa ba thứ trái với Bồ đề vừa kể trên liền được 3 thứ thuận với Bồ đề. Thế nào là 3 thứ?

a- Tâm vô nhiễm thanh tịnh là không tự mình tìm cầu các thứ vui riêng. Bồ đề là chỗ vô nhiễm thanh tịnh, nếu vì tự thân tìm cầu các thứ vui là trái với Bồ đề, cho nên tâm không nhiễm, thanh tịnh là thuận với Bồ đề.

b- Tâm an thanh tịnh vì nhờ tất cả khổ chúng sanh, Bồ đề là chỗ thanh tịnh an ổn tất cả chúng sanh. Nếu không có lòng nhờ tất cả chúng sanh lìa khổ sanh tử, là trái với Bồ đề, cho nên nhờ tất cả khổ chúng sanh là thuận với Bồ Đề.

c- Tâm vui thanh tịnh là muốn làm cho chúng sanh được Đại Bồ đề, nhiếp thủ chúng sanh về quốc độ Cực Lạc. Bồ đề là chỗ cứu kính thường lạc, nếu không làm cho tất cả chúng sanh được cứu kính thường lạc là trái với Bồ đề. Thường lạc cứu kính này, nương vào chỗ nào mà được, cần y vào Đại Nghĩa môn, Đại Nghĩa môn là nói về quốc độ an lạc kia, nên làm cho một lòng chuyên chú, nguyện sanh về nước kia, làm cho được sớm được Vô thượng Bồ đề.

## 2. Phá dị kiến tà chấp:

Nói đến Đại thừa thường vượt hẳn kiến thức phàm phu Nhị thừa, tuyệt cả đối đãi, vào thẳng lý trung đạo, mỗi câu mỗi lời đều có những thâm ý đặc thù. Vì vậy nên có nhiều người sanh ra tà chấp. Do đó chương này nêu những điểm then chốt dùng kinh chứng minh phá hết tình nghi. Nghi đã tan thì Tin sẽ tự nhiên đến.

a.- Phá về sự vọng chấp vô tướng của Đại thừa.

**Hỏi:** Hoặc có người nói Đại thừa vốn vô tướng, đừng niệm kia đây. Nếu nguyện sanh Tịnh Độ chính là thủ tướng, tăng thêm sự ràng buộc hữu lậu thì cầu để làm gì?

**Đáp:** Sự suy lường như thế là sai lầm vì tất cả Chư Phật nói pháp cốt yếu đủ hai thứ duyên. Thứ nhất là y thật lý của Pháp tánh. Thứ hai là thuận theo chơn đế và tục đế. Câu hỏi ở trên theo Đại thừa vô niệm chỉ y vào pháp tánh lại chê vô duyên cầu là không thuận với hai đế lý. Nếu có cái chấp này thì rơi vào cái không đoạn diệt. Cho nên Kinh Vô Thượng Y nói: "Phật bảo A Nan! Tất cả chúng sanh nếu khởi chấp ngã to như núi Tu Di, ta cũng không sợ. Vì sao? Vì người này tuy chưa được thoát ly, nhưng thường không phá hoại lý như quả nên quả báo không mất. Nếu khởi chấp không nhỏ như hạt cải, ta cũng không cho. Vì sao? Vì cái chấp ấy là phá mất như quả, nhiều kiếp bị đọa vào ác đạo, trong đời vị lai chỗ được sanh ra, chắc trái lời dạy của ta." Vì thế, nay khuyên các hành giả, lý tuy vô sanh mà đạo lý Nhị đế cần phải duyên, cần tất cả đều được vắng sanh. Vì thế, Kinh Duy Ma Cật nói: "Tuy quán quốc độ Chư Phật cùng chúng sanh vốn không mà thường tu Tịnh Độ, giáo hóa quần sanh. Tuy hành vô tác mà hiện thọ thân, đó là hạnh Bồ Tát, tuy hành vô khởi mà khởi nhất thiết thiện hạnh, Bồ tát này thực hành đúng những điều chơn thật."

**Hỏi:** Ở thế gian có người thực hành Đại thừa vô tướng, không chấp kia đây toàn không gìn giữ giới tướng, việc ấy thế nào?

**Đáp:** Người chấp như thế bị hại rất lớn. Vì sao? Như Kinh Đại Phương Đẳng nói: "Phật vì Ưu Bà Tắc chế giới. Không được đến nhà quả phụ, nữ nhơn,

không được đến nhà bán rượu, nhà nhuộm đồ, nhà ép dầu, nhà thuộc da, các chỗ như thế đều không được qua lại. Đức A Nan bạch Phật. Vì sao chế giới này? Phật bảo: A Nan! Hành giả có 2 hạng người, là người ở ngoài đời và người xuất gia, ta không chế những việc trên riêng cho người ở thế gian. Ta nay chế ra vì tất cả chúng sanh đều là con của ta, Phật là cha mẹ của tất cả chúng sanh, chế những điều ngăn cấm là muốn tất cả sớm ra khỏi thế gian được vào Niết bàn.

b- Giải rõ Bồ Tát có ái kiến đại bi:

**Hỏi:** Y theo Đại thừa thánh giáo, Bồ tát đối với các chúng sanh, nếu khởi ái kiến Đại Bi, liền phải xả ly, nay khuyên chúng sanh cùng sanh Tịnh độ. Đâu chẳng phải ái nhiễm thủ tướng làm sao khỏi trầm lụy được?

**Đáp:** Hành pháp của Bồ tát công dụng có hai thứ là chứng Không huệ Bát nhã và đầy đủ lòng đại bi. Thế nào là chứng Không huệ Bát nhã? Vì tu năng lực Không huệ Bát nhã, tuy vào sáu nẻo sanh tử vẫn không bị trần nhiễm làm hệ lụy. Thế nào là đầy đủ lòng đại bi? Bồ tát vì lòng đại bi nhớ thương chúng sanh nên không trụ Niết bàn. Bồ tát tuy ở hai đế lý, thường hay xả có và không một cách mầu nhiệm, đi vào con đường trung đạo của lấy và bỏ, không trái với giáo lý của đạo Phật. Cho nên Kinh Duy Ma nói: "Ví như có người ở chỗ đất trống tạo lập cung điện sẽ tùy theo ý không có trở ngại, nếu cất trên hư không trọn không thể thành tựu. Bồ tát cũng như vậy, vì muốn thành tựu chúng sanh nên nguyện về cõi Phật. Cõi Phật không phải trên hư không."

c- Phá ngoài tâm không pháp.

**Hỏi:** Hoặc có người nói Tịnh cảnh sở quán là từ nội tâm, tịnh độ dung thông, tâm tịnh là phải, ngoài tâm không pháp, đâu cầu về Tây phương làm gì?

**Đáp:** Nói về Pháp tánh Tịnh độ, lý lẽ rộng thông, không có thiên lệch hay hạn cuộc. Đây là trạng thái sanh của vô sanh. Chỉ có bậc thượng sĩ mới có thể vào. Cho nên Kinh Vô Tự Bảo Phiệt nói: "Này thiện nam tử! Lại có một pháp là chỗ giác ngộ của Phật. Có thể nói các pháp không lui không tới, không nhọn không duyên, không sanh không diệt, không nghĩ không chẳng nghĩ, không tăng không giảm. Phật bảo La Hầu La rằng: Ông nay nên phải thọ trì những lời ta vừa nói nghĩa chánh pháp chẳng? Lúc ấy ở mười phương có chín ức Bồ Tát liền bạch Phật rằng: Chúng con đều có thể trì pháp môn ấy, sẽ vì chúng sanh lưu thông chẳng dứt. Đức Thế Tôn dạy: Những thiện nam tử này là những người gánh vác đạo Bồ Đề, người ấy liền được vô ngại biện tài, được đến thế giới thanh tịnh của chư Phật. Khi mạng chung liền được thấy Phật A Di Đà và các Thánh chúng ở trước mặt người ấy, được vãng sanh về thế giới Cực Lạc." Nếu những người biết mình bậc trung và

hạ chưa có khả năng phá tướng, cần phải y theo nhơn duyên tin Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tuy đến cõi kia ở vào cõi có tướng. Như thế, nếu nhiếp duyên theo gốc là ngoài tâm không có pháp, nếu chia hai đề ý nghĩa rõ ràng, người tu Tịnh Độ không ngại gì tâm này ngoài pháp.

**Hỏi:** Nói sanh của vô sanh chỉ có bậc Thượng sĩ có thể vào, bậc trung hạ không kham nổi, nếu giáo pháp phán định như vậy thì kinh điển nào nói ra?

**Đáp:** Y theo luận Trí Độ nói: "Hàng Bồ tát mới phát ý, căn cơ và sự hiểu biết rất mềm yếu, tuy nói phát tâm, phần nhiều nguyện sanh về Tịnh Độ." Ý ở đây giải rõ như đứa trẻ sơ sanh nếu không gần cha mẹ nuôi dưỡng chắc bị nạn rơi hầm, lọt giếng, chết cháy, rắn cắn, hoặc thiếu sữa mà chết, cần phải nhờ cha mẹ nuôi dưỡng mới có thể khôn lớn, mới có thể thừa kế nghiệp nhà. Bồ tát cũng vậy, nếu phát Bồ đề tâm rồi, phần nhiều nguyện sanh về Tịnh Độ, gần gũi chư Phật, tăng trưởng pháp thân mới có thể tiếp nối gia nghiệp của Bồ tát. Các Bồ tát trong 10 phương vì muốn đem lợi ích cho chúng sanh nên phần nhiều nguyện sanh về Cực Lạc. Trong Luận cũng nói: "Ví như chim non, lông cánh chưa đủ, không thể bay xa, trước phải nương rùng chuyền cây, lông cánh đã đủ, sức khỏe đã dồi dào, mới có thể bỏ rùng bay dạo trong không." Bồ tát mới phát ý cũng thế, trước phải nương theo nguyện lực cầu sanh trước Phật, Pháp thân đã to lớn, tùy theo chỗ cảm của chúng sanh mà đem cho nhiều lợi ích. A Nan bạch Phật rằng: Vô tướng Ba La Mật này nói ở chỗ nào? Phật bảo: Pháp môn này nói trong thời gian nói A Tỳ Bạt Trí. Vì sao? Vì lúc ấy có một vị Bồ tát mới phát ý nghe Pháp Vô tướng Ba La Mật này, sáu căn liền thanh tịnh, phiền não đều tan mất." Vì vậy người đã đến cõi Tịnh độ Cực lạc rồi, tất cả mọi việc đều xong hết, lần tiên đến Phật quả, đâu cần tranh biện lý cạn sâu làm gì!

d- Phá ý niệm nguyện sanh uế độ, không nguyện sanh tịnh độ.

**Hỏi:** Có người nói nguyện sanh về cõi uế giáo hóa chúng sanh, không nguyện vãng sanh tịnh độ, việc ấy như thế nào xin vui lòng giải thích?

**Đáp:** Các người này chấp như những người trước. Vì sao? Vì nếu thân mình ở vào vị bất thối rồi, dù dạy những chúng sanh tạp ác, dù ở chỗ uế nhiễm cũng không nhiễm, gặp ác không thay đổi, như con vịt vào nước, nước không thể làm ướt được. Những người như thế có thể ở cõi uế để cứu khổ chúng sanh. Nếu là hạng phàm phu, chỉ e tự mình đi còn chưa vững, gặp khổ thì thay đổi, muốn cứu người khác nhưng không biết bơi, nhảy xuống ướt người thì cả hai đều bị chết chìm, như bắt con gà bỏ vào nước làm sao khỏi ướt. Cho nên trong Luận Trí Độ có nói: "Nếu kẻ phàm phu vừa mới phát tâm liền nguyện ở cõi uế cứu tế chúng sanh,

Phật không cho, vì sao vậy? Trong Thích Luận Bồ Tát Long Thọ nói: "Ví như tảng băng to 40 dặm, như có một người dùng một bó củi đốt, lúc ấy giống như có ít hơi ấm, nếu trải qua một đêm đến sáng dù có nhiều bó củi cũng biến thành băng." Phàm phu phát tâm cứu khổ cũng như bó củi đốt trên tảng băng to kia không khác gì. Vì phàm phu ở cảnh giới tham sân, nghịch thuận rất nhiều, tự mình khởi phiền não rồi tự đọa vào ác đạo.

e- Phá nêu sanh tịnh độ phần nhiều tham vui.

**Hỏi:** Có người cho rằng ở cõi Cực lạc chỉ có điều vui, nếu ưa chấp vui, thì trở ngại việc tu, đâu cần nguyện vãng sanh làm gì?

**Đáp:** Đã nói Tịnh độ không có các uế, nếu nói chấp vui là tham ái phiền não làm sao gọi là Tịnh. Cho nên Đại Kinh nói: "Người trời ở cõi kia, tới lui, qua lại, không có lưu luyến tình cảm." Trong 48 đại nguyện cũng nói: "Nhơn thiên trong mười phương đã đến nước tôi, nếu còn khởi tướng niệm tham kẻ thân mạng, thì tôi không ở ngôi chánh giác." Trong Đại Kinh cũng nói: "Nhơn thiên cõi nước kia không có thích mến." Như vậy, người ở cõi Cực lạc đâu có lý gì lại chấp vui. Điều đó hoàn toàn không có.

f- Phá tư tưởng cho cầu sanh Tịnh độ là Tiểu thừa:

**Hỏi:** Có người cho rằng cầu sanh Tịnh độ là tiểu thừa có đúng không?

**Đáp:** Hoàn toàn sai lầm, vì trong giáo pháp Tiểu thừa, không nói và không tin sanh về Tịnh độ.

g- Giải rõ sanh về Đâu Suất, khuyên sanh Tịnh Độ:

**Hỏi:** Có người cho rằng nên sanh về Đâu Suất, không nguyện sanh về Tây Phương việc ấy thế nào?

**Đáp:** Đâu Suất nội viện của Đức Di Lặc cũng gọi là Tịnh Độ so với Cực lạc Tịnh độ có đôi chút tương tự nhưng căn cứ vào thể thì khác nhau rất xa:

- Đức Thế Tôn Di Lặc vì Thiên chúng chuyển Pháp Luân Bất Thối, người nghe pháp sanh lòng tin là được lợi ích lớn, gọi là tin đồng hưởng vui, nhưng số người không tin cũng nhiều. Lại nữa, tuy sanh về Đâu Suất Tịnh độ nhưng vị là lui sụt, cho nên Kinh nói: "Ba cõi không yên cũng như nhà lửa."

- Vãng sanh Đâu Suất thọ mạng được bốn ngàn năm, sau khi mạng chung không khỏi đọa lạc.

- Trên cõi trời Đâu Suất tuy có nước chim cây rừng hòa âm thanh nhã, chỉ làm cho chư thiên sanh vui, thuận theo ngũ dục, không hợp thánh đạo. Nếu so sánh với cõi Tịnh độ Phật A Di Đà, một khi được sanh về, liền được vị không lui sụt và không cùng với người lui sụt ở chung. Quả vị cõi Cực Lạc là vô lậu ra khỏi ba cõi, không trở lại luân hồi. Luận về thọ mạng người cõi Cực lạc sống lâu bằng Phật, không thể tính đếm. Ở cõi kia cũng có nước, chim, cây, rừng đều có thể thuyết pháp làm người nghe liễu ngộ chứng vị vô sanh.

- Căn cứ vào Đại Kinh chỉ dùng một thứ âm nhạc để so sánh. Kinh khen ngợi âm nhạc cõi Cực Lạc như thế này: "Nếu đem so sánh âm nhạc để vương ở đời với âm nhạc cõi trời lục dục, thì âm nhạc cõi trời lục dục hay hơn ức vạn bội, nếu đem âm nhạc cõi trời lục dục so với âm nhạc của bảo thọ ở cõi Cực Lạc phát ra so với âm nhạc cõi trời lục dục thì hay hơn ức vạn bội. Lại có pháp âm kỹ nhạc màu nhiệm thanh nhã vượt tất cả âm nhạc ở mười phương, nên phải chí thành huân tập."

h- So sánh nguyện sanh các Tịnh độ và cực lạc Tịnh Độ: **Hỏi:** Có người cho rằng nguyện sanh 10 Phương Tịnh Độ hơn nguyện sanh về Tây Phương nghĩa ấy thế nào?

**Đáp:** Nghĩa ấy không đúng. Có 3 ý để giải thích.

- Cõi Phật 10 phương đều là Tịnh độ, nhưng cảnh rộng thì tâm tối, phân vân trước nhiều đường tẻ, cảnh hẹp thì ý chuyên. Nên Kinh nói: "Phổ Quảng Bồ Tát bạch Phật Thế Tôn: Cõi Phật 10 phương đều nghiêm tịnh, vì sao trong các Kinh riêng khen ngợi cõi Cực lạc của Phật A Di Đà, khuyên bảo vãng sanh? Phật bảo Phổ Quảng Bồ Tát: Tất cả chúng sanh trước loạn thì nhiều, chánh niệm thì ít, muốn làm cho chúng sanh chuyên chí một chỗ, nên khen ngợi cõi Cực Lạc kia là chỗ đặc biệt khác lạ, nếu người nào theo ý nguyện vãng sanh mà tu hành đều có kết quả.

- Tịnh độ trong 10 phương đều là Tịnh độ, nhưng chỗ cạn chỗ sâu khó hiểu. Cõi Tịnh độ Phật A Di Đà là cõi Tịnh độ do Đại nguyện hóa độ mới thành lập. Vì sao được biết? Y theo kinh Hoa Nghiêm nói: "Một kiếp ở thế giới Ta Bà bằng một ngày một đêm ở thế giới Cực lạc. Một kiếp ở thế giới Cực lạc bằng một ngày một đêm ở Ca Sa Tràng thế giới. Lại nữa, Đức Phật A Di Đà mới thành đạo đến nay hơn mười kiếp." Vì cõi Tịnh độ Cực Lạc mới trang nghiêm, tổng hợp những cái hay của các Tịnh độ khác nên chư Phật mới đặc biệt khuyên chúng sanh nguyện



sanh về. Tịnh độ các phương đều không bằng cõi Cực Lạc, nên người có lòng tin đều nguyện vãng sanh về Cực Lạc.

- Cõi Phật A Di Đà là cõi Tịnh độ mới trang nghiêm, còn cõi Ta Bà là cõi ứ cuối cùng. Vì sao biết được? Trong Chánh Pháp Niệm Kinh nói: "Từ đây về phía đông bắc có một thế giới gọi là Tư Ha đất ruộng chỉ toàn cát trắng, một năm chỉ có 3 lần mưa, mỗi lần mưa thấm ướt chừng 45 tấc. Cõi ấy chúng sanh chỉ ăn trái cây, lấy vỏ cây làm áo, cầu sống không được, cầu chết không xong. Lại có thế giới, có các loài hổ lang, cầm thú cho đến rắn rết đều có thể bay đi, gặp người là ăn thịt, không phân biệt thiện ác." Hai cõi này gọi là nơi ban đầu của cõi ứ. Nhưng Ta Bà là y báo hiện thánh đồng ơ, điều đó cho thấy là ứ độ thời cuối cùng. Cõi ứ cuối cùng tiếp với cõi Tịnh mới trang nghiêm, hai cõi ấy liền nhau nên vãng sanh rất dễ. Vì sao không mau nguyện vãng sanh.

#### i- Khoa giản biệt thời ý.

Trong Quán Kinh Phật dạy: "Người sanh hạ phẩm, hiện tạo tội nặng, khi mạng lâm chung, gặp thiện tri thức, mười niệm thành tựu, liền được vãng sanh". Y theo Nhiếp Đại Thừa Luận cho rằng: "Lời ấy là biệt thời ý." Các nhà bình luận cho rằng: "Lâm chung 10 niệm chỉ là gieo nhơn vãng sanh, chưa được sanh liền. Vì sao? Vì trong Luận nói: "Như người dùng một đồng tiền muốn mua một vật có giá trị ngàn vàng, chẳng phải một ngày mà có được ngàn vàng. Nên biết mười niệm thành tựu vãng sanh chỉ được gieo nhơn, chưa được sanh liền, nên gọi là biệt thời ý. Cách giải đó chưa đúng. Vì sao? Phạm Bồ tát làm luận giải nghĩa kinh đều muốn giữ đúng ý Phật, khế hợp lòng Phật, nên có luận răn trái với kinh thật vô lý.

Nay giải về biệt thời ý là nói Phật thuyết pháp thông thường đều nói rõ trước nhơn sau quả, lý ấy rõ ràng, nay trong Quán Kinh này nói một đời tạo tội, khi lâm chung, mười niệm thành tựu liền được vãng sanh, không luận quá khứ có nhơn hay không nhơn. Họ đâu biết rằng: Đức Thế Tôn tiếp dẫn những người hiện đang tạo ác, làm cho người sắp lâm chung bỏ ác về lành, nhờ niệm Phật mà được vãng sanh, đây là ân dẫu nhơn đời trước. Đây là Đức Thế Tôn muốn ân cái trước, hiện bày cái sau, dẫu nhơn nói quả gọi là phát biệt thời ý. Vì sao được biết vì dạy người mười niệm thành tựu đều có cái nhơn quá khứ, như Kinh Niết Bàn nói: "Nếu người trong quá khứ đã từng cúng dường nửa hằng hà sa chư Phật và đã từng phát tâm Bồ đề, nên ở trong đời dữ nghe nói kinh giáo Đại thừa, chỉ không chê bai, chưa làm công đức nào khác. Nếu người cúng dường một hằng hà sa chư Phật và đã từng phát tâm

Bồ đề, sau này nghe kinh giáo Đại thừa, chẳng phải không chê mà còn sanh lòng ưa thích".

Qua kinh trên đủ nghiệm thấy rằng người niệm mười niệm mà thành tựu đều có cái nhơn quá khứ không sai. Nếu người ấy không có gieo nhơn quá khứ thì thiện tri thức còn khó gặp, hà huống gì mười niệm có thể thành tựu.

Trong luận nói: "Dùng một đồng vàng để mua vật có giá trị ngàn vàng, chẳng phải một ngày mà có được." Nếu y vào ý Phật, muốn làm cho chúng sanh chứa nhiều nhơn lành, cần phải nương theo niệm Phật vãng sanh. Nếu theo luận chủ nói về nhơn quá khứ, lý cũng không sai, nếu hiểu nghĩa này thì trên thuận ý Phật, dưới hợp ý luận. Do đó Kinh và Luận giúp nhau, làm con đường vãng sanh thông suốt đâu có gì đáng nghi.

k- Giải bỏ các nghi.

**Hỏi:** Tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay tạo đủ các nghiệp hữu lậu hệ thuộc ba cõi, vì sao không đoạn nghiệp hệ ba cõi, chỉ thời gian ngắn, niệm Phật A Di Đà liền được vãng sanh ra khỏi ba cõi, như vậy hệ nghiệp ba cõi phải làm sao thoát?

**Đáp:** Để giải thích rõ câu này chúng ta cần phải dùng đem pháp đề phá và mượn thí dụ để hiển bày.

- Đem Pháp đề phá: Chư Phật Như Lai có trí không thể nghĩ bàn, trí lớn Đại thừa, trí vô đẳng luân tối thượng thắng. Vì trí lực không thể nghĩ bàn nên có thể lấy ít làm nhiều, lấy nhiều làm ít, lấy xa làm gần, lấy gần làm xa, lấy nhẹ làm nặng, lấy nặng làm nhẹ. Có những trí như thế vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, sau đây xin mượn một số thí dụ để chứng minh:

- Ví như có 100 người lực lưỡng cùng đốn củi thời gian cả trăm năm, củi chứa cao ngàn gôp, chỉ cần châm một mồi lửa đốt trong vài ngày là cháy sạch, đâu có thể nói đống củi chứa trăm năm mà vài ngày không thể cháy hết sao?

- Như có người lái thuyền, trên thuyền có chở đồ nhờ có buồm căng, nước thuận nên một ngày vượt xa ngàn dặm. Đâu có thể nói anh chàng lái thuyền không thể đi ngàn dặm trong một ngày ư!

- Như có một người nghèo lượm được một vật của nhà vua, rồi đem vật ấy dâng cho vua, vua mừng được lại, trọng thưởng nhiều việc, chỉ trong khoảng khắc giàu có danh vọng, đâu có thể nói người học trò 10 năm đèn sách, chịu khổ còn

không được danh vọng như thế, vội cho rằng việc giàu sang danh vọng không thể có và không bao giờ được vua ban ư!

- Có người đàn ông sức yếu, tự mình không thể leo lên lưng con lừa, nếu đi theo vị chuyên luân vương, bay trên hư không tự tại. Đâu có thể nói người sức yếu theo năng lực của chuyên luân mà không thể bay lên hư không ư!

- Có mười sợi dây thừng trói trăm người lại, trăm người này cố sức vẫy vùng đều vô ích. Có một cậu trẻ chỉ cầm kiếm chặt một nhát mười sợi dây bị đứt rời. Đâu có thể nói một đứa trẻ không có năng lực cắt đứt 10 sợi dây để cứu trăm người được ư!

Tất cả muôn pháp đều có tự lực tha lực, tự nhiếp tha nhiếp, ngàn mở muôn đóng, vô lượng vô biên. Ông đâu có thể dùng cái biết có trở ngại mà nghi các pháp vô ngại kia. Lại nữa, trong năm thứ không thể nghĩ bàn, Phật pháp là cái không thể nghĩ bàn cao nhất, ông coi hệ nghiệp ba cõi là nặng, nghi việc ít thời gian niệm Phật là nhẹ, không được vãng sanh về cõi Cực lạc, vào chánh định tụ là điều hoàn toàn không đúng.

**Hỏi:** Kinh Đại Thừa nói: "Nghiệp đạo như cái cân, chỗ nào nặng thì kéo về đó trước, vì sao chúng sanh từ trước đến nay hoặc trăm năm, hoặc mười năm cho đến chừng một ngày, không có việc ác nào mà không tạo. Vì sao nói khi lâm chung gặp thiện tri thức chỉ cần 10 niệm tương tục liền được vãng sanh, như vậy thì chỗ nào nặng thì kéo về đó trước làm sao tin được?"

**Đáp:** Ông nói một đời tạo ác nghiệp là nặng và người hạ phẩm hạ sanh tạo thiện trong mười niệm là nhẹ. Ở đây tôi dùng ý nghĩa để giải thích chỗ nặng nhẹ. Thật ra chỗ nặng nhẹ đều căn cứ ở tâm ở duyên hoặc ở quyết định mà không phải thời gian dài ngắn nhiều ít. Vì sao gọi căn cứ ở tâm? Những người tạo tội kia chính họ đã y chỉ nội tâm hư vọng điên đảo mà sanh còn mười niệm này là y theo thiện tri thức, dùng phương tiện an ủi để nghe được Phát khởi thật tướng mà sanh, một thật một hư làm sao so sánh với nhau được. Vì sao? Ví như nhà tôi ngàn năm, ánh sáng nếu chiếu đến liền sáng tỏ, đâu có thể nói bóng tối đã ngự trị đây ngàn năm mà không tan đi. Cho nên trong Kinh Di Nhật Ma Ni Bảo nói: "Phật bảo Bồ Tát Ca Diếp! Chúng sanh tuy chìm đắm cả ngàn ức kiếp ở trong ái dục bị tội nghiệp che đầy, nếu nghe được Kinh Phật, một khi đã niệm thiện, tội liền tiêu hết." Vì thế, nên biết nặng nhẹ căn cứ vào tâm.

Vì sao gọi căn cứ vào duyên? Người kia khi tạo tội tự y chỉ vào vọng tưởng, y theo phiền não quả báo của chúng sanh mà sanh ra. Nay dùng 10 niệm này là y chỉ nơi vô thượng tín tâm, y theo danh hiệu công đức vô lượng thanh tịnh của Như

Lại A Di Đà mà sanh ra. Ví như có người bị tên độc trúng xuyên gân thấu xương, nếu nghe tiếng trống thuốc diệt trừ độc, thì tên tự nhỏ ra và độc tiêu trừ. Đâu có thể nói, vì tên độc kia cắm sâu và thuốc nhiều chất độc, nghe tiếng trống trừ độc mà tên không nhỏ ra, độc không tiêu trừ. Nên gọi căn cứ vào duyên.

Vì sao gọi căn cứ vào quyết định? Người kia khi tạo tội là tự y chỉ tâm hữu lậu và tâm gián đoạn mà sanh. Người niệm 10 niệm này là y chỉ nơi tâm vô lậu và tâm không gián đoạn mà phát khởi, đó là sự quyết định rõ ràng. Trong Trí Độ Luận nói: "Tất cả chúng sanh trong lúc sắp lâm chung, đau nhức như gió đao đến lóc thịt, cái khổ của chết đến bức bách, lòng rất lo sợ, nên khi gặp thiện tri thức, tâm phát khởi tin tưởng mạnh mẽ, mỗi tâm tiếp nối mười niệm, tức là tăng thượng thiện căn liền được vãng sanh." Như có người bị vây khốn, phải đối địch phá vòng vây, đem hết sức bình sanh một mình một đao liều chết công phá liền được thoát vòng, người dùng mười niệm tăng thượng căn lành lại cũng như vậy. Cũng thế, nếu người khi lâm chung sanh một niệm tà kiến làm ác tâm tăng thượng, liền bị nghiệp phước ở tam giới vào thẳng ác đạo.

**Hỏi:** Đã nói cái thiện thập niệm lúc lâm chung làm nghiêng lệch ác nghiệp một đời được sanh về Tịnh độ, chưa biết mười niệm là bao nhiêu thời gian?

**Đáp:** Như Kinh nói: "Một trăm sanh diệt làm một sát na, sáu mươi sát na dùng làm một niệm." Đây là y Kinh luận để giải niệm. Hiện nay giải về niệm không chấp vào thời gian lâu mau. Chỉ nhớ niệm Phật A Di Đà hoặc tổng tướng hoặc biệt tướng, tùy theo chỗ duyên quán thẳng mười niệm không có tướng niệm gián tạp khác gọi là mười niệm. Để dễ hiểu ta lấy câu niệm Hồng danh làm chuẩn, hành giả niệm Nam Mô A Di Đà Phật một hơi thở bất kể nhiều câu hay ít câu, cứ hết một hơi làm một niệm. Nói mười niệm tương tục là chỉ đánh số thực ra chỉ nhớ niệm không lo nghĩ, không duyên theo việc gì khác, làm cho nghiệp đạo thành tựu là đủ, cũng không cần ghi cho đủ số làm gì? Nếu người niệm đã lâu thì không cần ký số cũng được, nếu người mới làm ghi số cũng tốt vì y theo lời dạy của Phật.

**Hỏi:** Người muốn thực hành niệm Phật tam muội, không biết tướng tạng tĩnh niệm như thế nào?

**Đáp:** Như có người đang đi trên khoảng đất trống, chợt gặp một bọn oan gia theo đuổi, rút gươm lấy kiếm chạy đến định giết. Người này hốt hoảng chạy nhanh, thấy phía trước có một con sông lớn, tuy chưa đến bờ sông mà người ấy luôn luôn nghĩ ta phải làm sao qua sông, nếu để y phục lội qua, y phục sẽ nổi lên làm có người thấy, nếu cởi y phục lội qua sẽ bị nguy hiểm vì gai đâm, cá cắn rất nguy hiểm. Lúc ấy, người bị rượt đuổi chỉ có nhất tâm tìm phương tiện để qua sông,

không có tâm tưởng nào khác. Hành giả cũng thế, khi niệm Phật A Di Đà cũng như người kia chỉ có nhất niệm qua sông, mỗi niệm kế tiếp không có tưởng niệm hỗn tạp nào xen vào. Lúc ấy hoặc niệm pháp thân Phật, hoặc niệm thân lực Phật, hoặc niệm trí huệ Phật, hoặc niệm tướng hảo Phật, hoặc niệm bốn nguyện Phật, hoặc niệm danh hiệu Phật, chỉ cần chuyên chú tương tục chẳng dứt, chắc sanh ở trước Phật. Nay xin khuyên các vị mới học, chưa có thể phá tướng, chỉ nên y theo tướng chuyên chú đều được vãng sanh chẳng còn gì để nghi.

**Hỏi:** Kinh Vô Lượng Thọ nói: "Chúng sanh trong 10 phương, hết lòng tin ưa, muốn sanh về nước tôi, cho đến 10 niệm, nếu không được sanh thì tôi không ở ngôi Chánh Giác." Ngày nay có người ở đời nghe lời dạy này, suốt đời toàn không niệm Phật, nghĩ rằng sắp đến lâm chung mới tu hành niệm Phật việc ấy như thế nào?

**Đáp:** Việc ấy không đúng, Vì sao? Kinh dạy: "Mười niệm liên tục giống như không khó. Như hàng phàm phu tâm như ngựa hoang, thức như vợ chồng chuyền, rong rui sáu trần, chưa bao giờ dừng nghỉ. Vì vậy, mọi người phải nên phát lòng tin, tự mình khắc niệm, làm cho có thói quen thành tánh, thiện tâm kiên cố. Phật bảo: Này Đại Vương! Người chứa nghiệp lành, khi chết không có niệm ác, như cây trúc gốc, ngã theo phía đã nghiêng." Nếu khi sắp chết, gió đao đã đến, trăm khổ trói mình, nếu những tập khí trước không ở trong lòng thì làm sao có thể niệm cho được, vì thế lúc lâm chung cần có 5, 3 đồng chi dự bị hộ niệm, đến lúc mạng chung, nói lời pháp ngữ, xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, nguyện sanh về thế giới Cực lạc, mỗi tiếng tiếp nối liền thành mười niệm. Ví như lấy ấn bằng sáp ấn vào bùn, ấn hoại thì vẫn thành, mạng này khi đã dứt liền sanh về cõi nước An lạc, một khi đã vào chánh định tự, lại còn lo gì nữa. Mọi người đã biết rõ việc lợi lớn như thế làm sao không dự bị niệm cho thuận thực, đợi đến lâm chung làm sao có đủ 10 niệm.

**Hỏi:** Trong Kinh Luận Đại Thừa thường nói, tất cả chúng sanh cứu kính là vô sanh, cũng như hư không, vì sao các Bồ Tát như Long Thọ, Thế Thân đều nguyện vãng sanh?

**Đáp:** Nói chúng sanh cứu kính vô sanh như hư không có 2 nghĩa

a- Hàng phàm phu chấp thật chúng sanh, thật sanh tử, nếu y cứ vào Bồ Tát vãng sanh cứu kính như hư không, như sừng thỏ.

b- Đây nói sanh là do nhân duyên sanh, mà nhân duyên sanh chỉ là tên giả, tên giả nói là sanh chính là vô sanh không trái với lý đạo, chẳng phải như phàm phu nói có thật chúng sanh, thật sanh tử.

**Hỏi:** Sanh là cội gốc của khổ lụy, nếu biết được lỗi lầm ấy bỏ sanh để cầu vô sanh mới mong có ngày giải thoát. Nay khuyên sanh về Tịnh độ là bỏ sanh để cầu sanh thì biết bao giờ cho hết?

**Đáp:** Ông thật không biết rằng cõi Tịnh độ kia là do bốn nguyên thanh tịnh của Như Lai A Di Đà tuy sanh mà vô sanh, không phải như chúng sanh trong ba cõi do ái nhiễm, hư vọng, chấp trước mà sanh. Vì sao? Vì pháp tánh thanh tịnh cứu kính vô sanh mà nói sanh là sanh theo tình chấp rồi.

**Hỏi:** Như trên đã nói sanh về Tịnh độ là sanh mà vô sanh là chỉ cho người bậc thượng, còn người bậc hạ nương theo 10 niệm vãng sanh đâu không chấp cho là thật sanh. Nếu nói thật sanh là bị rơi vào 2 chỗ nghi.

a- E không được sanh.

b- Cái tướng thiện này không thể làm nhơn của vô sanh. Không biết việc ấy thế nào?

**Đáp:** Giải thích câu hỏi này có 3 cách:

a- Ví như hạt châu Ma Ni trong lóng sạch đặt ở nước dơ, nhờ oai lực của châu làm cho nước đục thành trong. Chúng sanh tuy có vô lượng tội dơ sanh tử, nếu được nghe danh hiệu bảo châu thanh tịnh rất ráo vô sanh của Như Lai A Di Đà, bỏ vào tâm trước, trong mỗi niệm, tội diệt tâm tịnh, liền được vãng sanh.

b- Như châu Ma Ni trong sạch đem vải đen đỏ gói lại, nhúng vào trong nước, nước liền có màu vàng hoặc đen, tùy theo vải gói. Cõi Phật thanh tịnh kia có danh hiệu vô thượng bảo châu là Như Lai A Di Đà, dùng vô lượng công đức trang nghiêm vải bao bọc đặt vào chỗ vãng sanh, trong tâm thủy thì đâu không thể chuyển trí sanh thành trí vô sanh sao?

c- Cũng như trên băng nhóm lửa đốt, lửa nhiều thì băng tan, băng tan thì lửa tắt. Người hạ phẩm vãng sanh kia, tuy không biết pháp tánh vô sanh, chỉ dùng năng lực xưng danh hiệu Phật, tác ý vãng sanh, nguyện sanh cõi kia, đã đến cõi vô sanh rồi, thì cái lửa chấp còn sanh kia tự nhiên bị diệt.

**Hỏi:** Y theo thân mà nói vãng sanh?

**Đáp:** Ở trong thân giả danh làm người tu các pháp môn, niệm trước và niệm sau tạo nhơn thành người có thân giả danh ở uế độ không nói chắc là một, không nói chắc là khác, tâm trước tâm sau, đều cũng như vậy. Vì sao? Nếu quyết định

một thì không hơn quả, nếu quyết định khác thì không có tánh liên tục. Vì nghĩa nó như thế nên ngang dọc tuy khác, trước sau đồng một hạnh vậy.

**Hỏi:** Nếu người xưng niệm Phật danh hiệu có thể trừ các chướng nếu như vậy thì như người dùng ngón tay chỉ mặt nguyệt, thì ngón tay ấy có thể phá được đêm tối sao?

**Đáp:** Các pháp đều có sự sai khác không thể cho là một thứ. Vì sao? Có cái tên tức là pháp (như ấn vua) có cái tên khác với pháp. Vì sao nói tên là pháp? Như danh hiệu Chư Phật Bồ Tát, tiếng đọc câu chú, những câu chữ trong kinh điển. Như người đọc thần chú, như người bị chó cắn, người trì, miệng niệm chú, tay cầm xương cọp quơ ngang vết thương liền hết, khi không có mang xương cọp theo, lấy tay sờ vào, miệng nói cọp đến bệnh cũng lành, có người bị đau chân chuyển gân, người trì chú lấy móng hoặc thước gỗ chạm vào bệnh liền lành, hoặc không có móng hoặc cây, lấy tay sờ vào miệng nói cây móng, bệnh cũng lành. Người bệnh qua lời nói đến tên, mà tự thân có công hiệu. Như người học gông chỉ cần niệm chú là dao chém không đứt. Vì sao vậy? Vì tên được nói ra là Pháp. Vì sao có tên khác với Pháp? Như người lấy ngón tay chỉ mặt trăng, hai tên khác nhau và không có hiệu lực gì?

**Hỏi:** Người niệm Phật thì trừ được vô minh và được vãng sanh, vì sao có người niệm Phật mà vô minh vẫn tồn tại, không đạt sở nguyện là ý làm sao?

**Đáp:** Do hành giả không đúng như thật tu hành nên không thể tương ứng. Vì sao? Nói không biết Như Lai là thật tướng thân hay phàm thân nên có 3 điều không tương ứng. a- Lòng tin không chắc, lúc mất lúc còn.

b- Lòng tin không nhất, làm việc gì không quyết định.

c- Lòng tin không liên tục để cho các niệm khác xen vào. Niệm Phật cần phải thu nhiếp thân tâm. Mỗi niệm được liên tục, không có niệm khác là tâm được nhất, tâm đã nhất thì lòng tin sâu chắc. Đủ ba thứ tâm này nếu không được vãng sanh thật không có lý đó.

## Chương Ba

Chương này nhằm giải quyết những chủ đề sau đây. 1- Nói rõ con đường khó làm và dễ làm. 2- Nói về thời kiếp có lớn nhỏ chẳng đồng. 3- Nói về từ vô thi

chúng sanh tạo nghiệp khổ thọ luân hồi. 4- Dẫn lời Phật dạy khuyên tin cầu vãng sanh.

### **1. Nói rõ con đường khó làm và dễ làm.**

Tất cả chúng sanh đang ở trong nhà lửa, tưởng tới thật rất lo sợ. Vì thế, bậc Đại Thánh dùng 3 xe để quyền dụ ra khỏi nhà lửa. Xe dê và xe nai chở người ít, tạm gọi là chưa đạt đến kết quả cứu kính, Phật quả là tà chấp, làm chướng ngại cầu quả vô thượng Bồ Đề, dù muốn hướng về vẫn còn cách xa. Nếu chỉ thẳng xe trâu trắng chỉ sợ hiện ở địa vị lui sụt, đường đến còn xa, tự đức của mình chưa vững khó có thể thẳng tiến. Vì thế, Bồ Tát Long Thọ nói: "Bồ Tát muốn cầu vị không lui sụt có hai con đường là đường dễ đi và đường khó đi.

Thế nào là con đường khó đi? Con đường khó đi là hành giả ở trong đời dữ năm trước, lúc không có Phật muốn cầu vị chẳng lui sụt thật khó. Cái khó này có rất nhiều, lược thuật năm điều cốt yếu:

- a- Ngoại đạo đầy dẫy làm loạn Pháp tu của Bồ Tát.
- b- Hàng Thanh văn chuyên tự lợi làm chướng ngại lòng đại từ bi.
- c- Người ác ngang nhiên phá hoại đức tốt của người khác.
- d- Những hàng trời, người làm điên đảo thiện quả, phá phạm hạnh người.
- e- Chỉ có tự sức mình, không có tha lực giúp.

Các việc như thế, chạm mặt có liền, ví như người đi trên bộ, mỗi bước đi nặng nhọc gian nan nên nói con đường khó đi.

Thế nào là con đường dễ đi? Người tin lời Phật dạy, nguyện vãng sanh về cõi Cực lạc, phát khởi lòng tin, làm các công đức, tu các hành nghiệp, nhờ năng lực đại nguyện của Phật, liền được vãng sanh. Nhờ vào năng lực Phật trụ trì, liền vào Đại thừa chánh định tu, đó là vị không lui sụt. Như người đi đường thủy, trên thuyền yên vui mau đến, nên gọi là đường dễ đi.

**Hỏi:** Quả Bồ Đề là một, nhơn tu cũng không hai, vì sao người tu nhơn này hướng về Phật quả lại gọi là khó làm, còn người vãng sanh tịnh độ gọi là điều dễ làm?



**Đáp:** Các Kinh Đại Thừa đều có phân định rõ ràng. Tất cả phương pháp thực hành đều có tự lực và tha lực hoặc tự nhiếp, tha nhiếp. Vì sao gọi là tự lực? Ví như có người sợ sinh tử, phát tâm xuất gia, phát khởi được thần thông, dạo chơi khắp bốn châu thiên hạ gọi là tự lực. Vì sao gọi là tha lực? Ví như có người yếu đuối, sức trời gà không chặt, nếu theo vị chuyển luân thánh vương, liền được bay lên hư không dạo chơi bốn châu thiên hạ, đều nhờ uy lực của Chuyển Luân Thánh Vương, gọi là tha lực. Chúng sanh cũng vậy, trong lúc khởi tâm, lập hạnh, nguyện sanh tịnh độ, đây gọi là tự lực. Khi người ấy sắp lâm chung Phật A Di Đà phóng quang tay cầm đài vàng tiếp dẫn người ấy liền được vãng sanh gọi là tha lực. Nên Kinh Đại A Di Đà nói: "Hàng non thiên ở mười phương, muốn sanh về nước tôi, niệm danh hiệu tôi nhân đến 10 niệm mà tôi không tiếp dẫn người ấy về cõi nước tôi, thời tôi không ở ngôi Chánh Giác." Như thế, người được vãng sanh kể trên đều nhờ vào đại nguyện lực của Như Lai A Di Đà làm tăng thượng duyên nên được vãng sanh. Hành giả tu Tịnh độ có tự lực chuyên niệm, lại có tha lực giúp đỡ. Nếu ỷ mình có đôi tay cứng, tự lợi qua sông không cầu thuyền bè thì dễ dàng bị ở trong nhà lửa.

## **2. Nói rõ thời kiếp có lớn nhỏ chẳng đồng.**

Nói về thời kiếp thì tùy theo nghiệp lực của chúng sanh mà có lớn nhỏ. Như một kiếp người so với con thiêu thân thì bằng ba vạn sáu ngàn kiếp. Trong Trí Độ luận nói: Kiếp có 3 thứ là tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một kiếp ở Trường Thọ thiên rất lâu có thể đem thí dụ như sau: như có một cái thành 40 dặm vuông chứa đầy hạt cải, cứ 3 năm (tính theo năm cõi Ta Bà) thì bỏ ra một hạt cải đến khi thành không còn hạt cải nào thì gọi 1 Tiểu kiếp. Có thành vuông 80 dặm chứa đầy hạt cải, cứ 3 năm lấy một hạt bỏ ra, đến khi thành không còn hạt cải nào thì gọi là Trung kiếp. Có thành 120 dặm vuông chứa đầy hạt cải, cứ 3 năm bỏ ra một hạt, khi hết không còn hạt nào trong thành thì gọi là Đại Kiếp.

Như có một khối đá vuông tám mươi dặm, có một vị Trường Thọ Thiên dùng thiên y nhẹ chùng ba thù, cứ 3 năm phát qua khối đá một lần đến khi khối đá mòn hết gọi là Trung kiếp. Khối đá nhỏ 40 dặm và lớn 120 dặm thiên y cũng phát như trùng kiếp ở trên. Vì vậy, thời kiếp không thể nào thuật hết.

## **3. Nói về từ vô thủy chúng sanh tạo nghiệp khổ thọ luân hồi.**

Trong Trí Độ luận nói: "Người đời từ vô thủy kiếp đến nay luân hồi vô cùng, thọ thân vô số, ngay ở trong kiếp người hoặc ở gia đình họ Vương chết sanh vào nhà họ Trương, nhà họ Trương chết sanh vào nhà họ Lý, cứ như thế xoay quanh khắp cõi Diêm phù, hoặc sanh khác nhà hoặc sanh cùng nhà, hoặc ở Nam Diêm

Phù Đề chết sanh về Tây Câu Da Ni, ba châu kia cũng lần lượt sanh đến sanh đi vô cùng. Rồi cõi người sanh về cõi trời Tứ Thiên Vương cũng như vậy. Hoặc Tứ thiên Vương thiên chết sanh về Đạo Lợi thiên. Đạo Lợi thiên chết sanh về các Tứ thiên Vương khác. Sắc giới có 18 lớp cõi trời, vô sắc giới có 4 lớp cõi trời, cứ ở đây chết sanh ở kia, tất cả lần lượt như vậy cả, có khi sắc giới chết sanh về A Tỳ địa ngục. A Tỳ địa ngục chết sanh về các địa ngục nhẹ hơn, hoặc địa ngục chết sanh lên ngạ quỷ, ngạ quỷ chết sanh làm súc sanh, trong súc sanh chết sanh lên trời người. Cứ như thế mà luân chuyển trong sáu nẻo chịu khổ, vui, quả báo vô cùng. Thai sanh đã vậy, loài noãn, thấp, hóa sanh kia cũng vậy."

Kinh Chánh Pháp Niệm nói: "Bồ Tát hóa sanh dạy các Thiên chúng rằng:

“Con người trải qua mấy ngàn kiếp,  
Mê vui buông lung chẳng tu đạo,  
Không biết phước xưa nay đã hết,  
Rơi vào ba đường chịu khổ đau."

Kinh Niết Bàn cũng nói: "Thân do khổ chứa nhóm, tất cả đều không sạch, chứa nhóm đầy u thoái, thật chẳng nghĩa lý chi, cho đến cả thân trời, đều cũng như thế cả. Vì vậy, muốn thoát khỏi thân ô trọc cần phải tu hạnh chẳng buông lung. Vì sao? Vì buông lung là gốc của các thứ ác, không buông lung là nguồn cội của việc lành, như làm tan bóng tối, ánh sáng mặt trời mặt trăng là sáng hơn hết; pháp chẳng buông lung là cao nhất của các pháp lành. Cũng như núi Tu Di là cao nhất hơn các núi khác, pháp chẳng buông lung lại cũng như thế, ở trong các pháp lành là cao nhất, vì sao? Vì các ác pháp do phóng dật mà sanh, tất cả pháp lành đều do không buông lung mà sanh ra.

**Hỏi:** Nói từ vô thủy kiếp đến nay, sáu nẻo luân hồi không có ngăn mé, không biết trong một kiếp phải thọ bao nhiêu thân?

**Đáp:** Kinh Niết Bàn nói: "Lấy cỏ cây trong Tam thiên Đại Thiên thế giới, trồng cho lên cao rồi đếm từng cây đó là con số nhận thân từ cha mẹ của một kiếp, còn không đủ". Có thể nói trẻ con, uống sữa mẹ nhiều hơn uống bốn bể gọi là một kiếp. Trong một kiếp thân cốt như núi Tỳ Phú La. Như thế, từ lâu xa đến nay chịu sanh tử làm thân phàm phu không thể kể xiết, thật đáng thương thay!

**Hỏi:** Từ khoáng đại kiếp thọ thân vô số, có kinh văn nào để chứng minh?

**Đáp:** Đều do kinh văn của Phật dạy. Kinh Pháp Hoa nói: Ở trong Đại Kiếp rất lâu xa thuở quá khứ không thể nói hết, có một Đức Phật ra đời hiệu là Như Lai Đại Thông Trí Thắng, có 16 vị vương tử, đều lên pháp tòa giáo hóa chúng sanh. Mỗi vị vương tử đều giáo hóa được sáu trăm muôn ức Na do tha hằng hà sa chúng sanh. Đức Phật ấy diệt độ đến nay rất lâu xa không thể dùng số đếm mà biết được. Như có người lấy Đại địa trong tam thiên Đại thiên thế giới mài hết làm mực, rồi người này trải qua một ngàn quốc độ lấy mực chấm một chấm to như chùng hạt bụi, cứ như thế lần lượt chấm hết mực trái đất tam thiên đó. Người này trải qua các quốc độ hoặc có điếm vi trần hoặc không điếm chỗ hết sạch địa chúng làm mực vi trần đó, tính một vi trần là một kiếp thì Đức Như Lai Đại Thông Trí Thắng diệt độ đến nay còn hơn số mực vi trần đó. Tất cả chúng sanh thời nay đều là những người từng thọ giáo pháp của 16 vị vương tử kia. Cho nên kinh nói: Vì nhân duyên đó mà nói ra thời Pháp Hoa Niết Bàn. Trong 16 vị vương tử giáo hóa khắp 10 phương, vị thứ 16 là Đức Thích Ca Mâu Ni ngày nay, còn chúng sanh được 16 vị giáo hóa chính là chúng sanh đang nghe pháp ngày nay.

**Hỏi:** Trên nói chúng sanh lưu chuyển nhiều kiếp mà ở trong ba cõi nhỏ hẹp làm sao chứa được nhiều thân?

**Đáp:** Tuy nói lưu chuyển, nhưng ở trong ba đường dữ thọ thân rất nhiều như kinh nói: "Ở trong hư không lượng chứa từng ô vuông từ đất đến trời sắc cứu kính, ở trong khoảng ấy đối với chúng sanh tức có nhiều tam thiên đại thiên thế giới của thân trời người. Nên biết thân ác đạo nhiều. Vì sao? Vì ác pháp dễ khởi, lòng lạnh khó sanh. Thời nay chỉ thấy chúng sanh hiện tại nếu được giàu có chỉ chạy theo việc buông lung phá giới, chur thiên thì phần nhiều chạy theo những thú vui ngũ dục. Nên trong kinh nói: "Tất cả chúng sanh thường lưu chuyển, thường lấy ba đường dữ làm nhà, cõi trời, người tạm đến rồi đi, nên chỉ gọi là khách. Trong luận Đại Trang nghiêm, khuyên tất cả chúng sanh thường tu họ niệm hiện tiền có bài kệ:

Tuổi trẻ không bệnh hoạn

Giải đãi không tinh tấn,

Tham tạo các nghiệp vụ,

Chẳng tu Thí, Giới, Thiện.

Đến khi thân chết đến,

Hối hận vội tu Thiện,

Người trí nên quán sát  
Dứt trừ tướng ngũ dục.  
Tinh cần gắng tu tâm,  
Rốt cuộc khỏi hối hận,  
Tâm ý đã chuyên chú,  
Không có niệm làm lẫn.  
Người trí cần dụng tâm,  
Lâm chung ý chẳng mất,  
Không tập lòng chánh niệm  
Lâm chung chắc tán loạn.  
Tâm nếu bị tán loạn,  
Như dùng roi luyện ngựa,  
Khi chúng chạy lung tung,  
Làm sao đi cho được."

**Hỏi:** Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, từ kiếp lâu xa đến nay lẽ ra đã gặp Phật rất nhiều, nguyên do gì đến nay vẫn bị luân hồi sanh tử, không ra khỏi nhà lửa?

**Đáp:** Y cứ vào Đại Thừa Thánh giáo có hai pháp thù thắng để ra khỏi nhà lửa đó là tu theo Thánh Đạo và tu theo vãng sanh Tịnh độ. Người tu Thánh đạo thời nay khó chứng, vì chúng ta cách Phật đã xa, mà Thánh lý thì tinh vi khó thể hội nhập, nên trong kinh Đại Tập Nguyệt Tạng, Phật nói: "Trong thời mạt pháp, ước chúng sanh khỏi hạnh tu Thánh đạo, chưa có một người được Đạo." Thời nay đúng là thời mạt, năm trước hoành hành chỉ có pháp môn tịnh độ là có thể thành công, vì thế, Đại kinh nói: "Nếu có chúng sanh dù một đời tạo ác, đến lúc lâm chung, mười niệm liên tục, xưng danh tự tôi, nếu không được sanh về nước tôi, thì tôi không ở ngôi Chánh Giác".

Tất cả chúng sanh phần nhiều không biết tự lượng sức mình, y cứ theo kinh điển đại thừa nói chơn như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, chưa từng để ý. Nếu luận tiểu thừa người tu theo tứ quả đoạn trừ kiến hoặc, tư hoặc, không luận kẻ đạo người tục mấy ai đã được dự phần. Dù được quả báo người trời đều nhờ ngũ giới, thập thiện chiêu cảm, người giữ được còn rất ít. Nếu nói về khởi ác tạo tội thì khác nào đốt củi khô mà thêm gió lớn. Chính vì thế, Chư Phật vì lòng Đại Bi, khuyên tu Tịnh độ, dù có một đời tạo ác, chỉ cần dốc ý chuyên tinh, thường hay niệm Phật, tất cả các chương đều tiêu diệt, chắc được vãng sanh. Vì sao không suy nghĩ kỹ tìm cách thoát thân.

#### **4. Dẫn kinh Phật khuyên tin cầu sanh Tịnh Độ.**

Kinh Quán Phật Tam Muội nói: "Lúc bấy giờ trong hội có Bồ Tát Tài Thủ bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! con nhớ thuở quá khứ vô lượng kiếp về trước có đức Phật xuất thế cũng gọi là Thích Ca Mâu Ni Phật. Đức Phật kia sau khi diệt độ có một vương tử tên là Kim Trạng kiêu mạn tà kiến, không tin chánh pháp. Có vị tri thức là Tỳ Kheo Định Tự Tại bảo vương tử rằng: Trong đời có tượng Phật rất xinh đẹp dễ mến, Ngài có thể vào tháp quán hình tượng Phật. Lúc ấy vị vương tử kia nghe theo lời thiện hữu vào tháp quán Phật, thấy Phật tượng tốt bèn thưa với Tỳ Kheo rằng: Tượng Phật đoan nghiêm như thế huông là thân thật. Tỳ kheo bảo: Nay Ngài thấy Phật tượng không thể lẽ bái, nên xưng Nam Mô Phật, rồi trở về cung hệ niệm, nhớ tượng trong tháp, vương tử về làm theo, giữa đêm hôm ấy thấy Phật tượng, trong lòng rất vui mừng, xa lìa tà kiến, quy y Tam Bảo. Khi mạng chung, nhờ nhân duyên vào tháp xưng tán công đức Phật, liền được gặp 9 trăm ức na do tha Phật. Đối với chư Phật thường siêng năng tinh tấn, thường được sức Niệm Phật Tam Muội, nên chư Phật hiện tiền đều thọ ký cho. Từ đó đến nay trải qua trăm muôn A Tăng kỳ kiếp không bị đọa vào đường dữ, cho đến ngày nay được Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội. Vị vương tử thuở ấy không ai xa lạ, chính là tôi ngày hôm nay.

Lúc bấy giờ trong hội có chư Đại Bồ Tát ở mười phương, số nhiều vô lượng, đều nói rõ bốn duyên của mình, đều y theo Niệm Phật mà được Niệm Phật Tam Muội. Phật bảo: Này A Nan! Quán Phật Tam Muội này là thuốc chữa lành bệnh cho tất cả chúng sanh phạm tội, là giáp hộ giới cho người bị phá giới, là Đạo sư dẫn đường cho người lạc đường, là cặp mắt sáng cho người mù, là trí huệ cho kẻ ngu si, là đèn sáng cho đêm tối, là tướng dũng mãnh trừ giặc phiền não, là chỗ dạo chơi của chư Phật Thế Tôn, là chỗ sanh ra Đại Định Thủ Lăng Nghiêm và các Đại Tam Muội. Phật lại bảo này A Nan! Ông phải khéo giữ gìn, đừng cho quên mất. Chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều nói niệm Phật Tam Muội như

thế. Ta cùng mười phương chư Phật và nghìn Phật ở tiền kiếp, lúc mới phát tâm đều nhờ năng lực Niệm Phật Tam Muội này mà được Nhất Thiết Chứng Trí.

Trong kinh Mục Liên sở vấn, Phật bảo Mục Liên: "Nhu muôn dòng sông chảy về bể, có cây, cỏ nổi trên mặt, trước chẳng ngó sau, sau chẳng ngó trước, đều về bể cả. Những người thế gian cũng vậy, tuy có người giàu sang, kẻ bần cùng, tất cả không ai khỏi sanh, già, bệnh, chết. Chỉ vì họ không tin kinh Phật, đời sau làm người, không chỗ y cứ, không được sanh vào quốc độ chư Phật. Nên ta nói vô lượng cõi Phật dễ đến, dễ làm, mà người không chịu tu hành vãng sanh, lại phụng thờ 95 thứ tà đạo, Ta nói người ấy là người không mắt, gọi là người không tai, kinh dạy rõ ràng, vì sao không bỏ cái khó, làm theo cái dễ."

## Chương Bốn

Chương này nhằm trình bày cho thấy các Đại Đức kiệt xuất ở bên giáo tông đều quy hướng Tịnh độ, Đồng thời giới thiệu đa số các kinh điển Đại thừa đều lấy Niệm Phật Tam Muội làm cốt yếu và cho thấy Niệm Phật có nhiều lợi ích.

### 1. Các Đại Đức ở giáo tông đều quy hướng Tịnh Độ:

Bản hoài của Đức Phật là muốn độ khắp tất cả chúng sanh, vì thế ngoài giáo môn chuyên tự lực đoạn hoặc chứng chơn ra, Ngài còn nói pháp môn tự lực cộng tha lực, chỉ nương vào Nguyên lực mà thoát luân hồi. Vì thế, các Tổ sư các tông, sau khi kế nghiệp tư thừa, lại hoằng dương Tịnh Độ, như Tổ Mã Minh, Long Thọ là tổ Thiên Tông mà cùng nguyện vãng sanh, khuyên người tu Tịnh độ, Tổ Thiên Thai Trí Giả Đại Sư, chứng tam muội Pháp Hoa mà hằng tu Diệu Quán. Tổ Thiên Thân, tổ Duy Thức Tông mà làm kệ phát nguyện vãng sanh, y kinh Vô Lượng Thọ khuyên người vãng sanh Cực Lạc. Riêng bên Giáo tông có sáu Pháp sư được coi là nanh vuốt của giáo tông gồm có Đại Thừa Pháp sư thông suốt ba tạng kinh điển là Pháp Sư Lưu Chi; một vị Pháp sư đạo cao đức trọng, dứt hẳn lợi danh là Pháp Sư Huệ Lãng; một Đại Đức giảng kinh xuất chúng, mỗi lần giảng kinh cảm thánh chúng đến nghe là Pháp Sư Đạo Tràn; một Đại Đức hòa quang cùng khắp, hai nước mến mộ là Pháp Sư Đàm Loan; một Đại Đức thiên quán cao tột là Thiên Sư Đại Hải; một đại giới luật tinh nghiêm cả nước đều ca ngợi, triều đình cảm phục, đó là Luật sư Thông Tuệ. Sáu vị Đại Đức này đều là những tấm gương thân bao trùm Nhị đế, là giềng mối của chánh pháp đương thời, chí khí và hạnh nguyện tuyệt luân xưa nay ít thấy, các Ngài quảng bá đại thừa nhưng luôn luôn quy hướng Lạc Bang, xem Tịnh Độ là yếu môn vô thượng.

**Hỏi:** Chư Đại Đức xem Tịnh Độ là yếu môn vô thượng, không biết Chư Đại Đức khi lâm chung đều có linh nghiệm chăng?

**Đáp:** Có linh nghiệm đầy đủ không sai. Như Pháp Sư Đàm Loan hằng ngày thường tu Tịnh Độ. Có một ngày nọ có một học giả thế tục đến hỏi Pháp sư rằng: "Cõi Phật trong 10 phương đều là Tịnh Độ, Pháp sư cần gì chuyên chú hướng Tây, đâu chẳng phải khởi ra thiên kiến? Pháp sư đáp: Tôi là phàm phu, trí huệ cạn cợt, chưa vào vị thập địa, niệm lực cần phải huân tập, giống như lấy cỏ dẫn trâu, thường phải buộc tâm vào một chỗ, đâu được buông thả không có chỗ về. Pháp sư giải quyết tất cả vấn nạn, đến gặp Pháp sư người chưa sanh chánh tín làm cho sanh tin chắc, đã có lòng tin khuyến hồi hướng về Cực Lạc. Khi Pháp sư sắp lâm chung, cả chùa kẻ đạo người tục đều thấy tràng phang, hoa trời đầy chùa, mùi hương lạ và âm nhạc tiếp rước về Tây Phương. Các Đại Đức kể trên khi mạng chung đều có thụy ứng vãng sanh có chép đủ trong Thánh Hiền Lục.

## **2. Các Kinh lấy niệm Phật Tam Muội làm Tông.**

Kinh Hoa Thủ Phật bảo Bồ Tát Kiên Ý rằng: "Tam Muội có hai thứ là Nhất Tướng Tam Muội và Chúng Tướng Tam Muội.

Thế nào là Nhất Tướng Tam Muội? Có một Bồ Tát ở thế giới kia, có đức Phật hiện tại thuyết pháp, Bồ tát ấy giữ lấy tướng hảo của Phật tướng như ở trước mắt, hoặc lúc đức Phật ngồi ở đạo tràng, hoặc lúc đức Phật chuyển luân, đại chúng vi nhiễu. Giữ tướng như thế, thu nhiếp các căn, tâm không chạy loạn, chuyên niệm một vị Phật, không bỏ nhân duyên đó. Các Bồ tát ở trong tướng Như Lai và tướng thế giới hiểu rõ vô tướng, thường quán như thế, thực hành như thế, không rời duyên này, lúc ấy tượng Phật liền hiện ra trước mắt mà vì đó nói pháp. Bồ tát lúc bấy giờ sanh ra lòng cung kính rất sâu xa, nghe nhận pháp này hoặc sâu hoặc cạn lần thêm tôn trọng. Bồ tát ở trong Tam muội này, nghe nói các pháp đều có thể tướng hoại, nghe rồi gìn giữ, từ tam muội dậy, có thể vì bốn chúng diễn nói pháp này. Phật bảo: Này Kiên Ý! Đó gọi là Bồ tát vào Nhất Tướng Tam Muội.

Kinh Văn Thù Bát Nhã nói về Nhất Hạnh Tam Muội: "Lúc bấy giờ Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn vì sao gọi là Nhất hạnh Tam muội? Phật dạy: Người tu Nhất hạnh Tam muội, hoặc thiện nam tử, thiện nữ nơn nên ở chỗ yên tĩnh vắng vẻ, bỏ các ý tán loạn, tùy theo hướng chỗ ở của Phật, ngồi ngay hướng về, không giữ tướng mạo, buộc tâm vào một vị Phật, chuyên xưng danh hiệu, niệm không thôi dứt, chính trong niệm này có thể thấy chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì niệm đức Phật này công đức vô lượng vô biên cùng với

công đức vô lượng Chư Phật không hai không khác. Đây gọi là Bồ Tát Nhất Hạnh Tam Muội.

Kinh Niết Bàn Đức Phật dạy: "Nếu người chí tâm tu niệm Phật Tam Muội thì Chư Phật trong 10 phương thường thấy người ấy, như ở trước mặt, vì thế, Phật bảo: Này Bồ Tát Ca Diếp! Nếu có thiện nam tử và thiện nữ nhơn thường hay một lòng chuyên nhớ Phật, người ấy hoặc ở núi rừng hoặc ở tụ lạc, hoặc ngày hoặc đêm, hoặc ngồi hoặc nằm, chư Phật Thế Tôn thường thấy người ấy như ở trước mắt, thường cùng người này ở chung và thọ thí.

Quán Kinh dạy: "Người tu muôn hạnh hồi hướng đều được vãng sanh, vì môn niệm Phật là đường cốt yếu. Vì sao? xét về thánh giáo thì hành giả có hai thứ lợi ích trước và sau. Nếu muốn phát sanh việc thiện mà khởi hạnh thì bao gồm các độ, nếu muốn diệt ác tiêu tai chướng, thời trị hết các họa hại, nên phần sau của Quán Kinh nói: "Chúng sanh niệm Phật, chư Phật nhiếp thủ chẳng bỏ, khi dương số đã hết, liền được vãng sanh, gọi là thứ lợi ích trước tiên. Nói được lợi ích sau cùng là y cứ trong Kinh Quán Âm Thọ Ký nói: "Phật A Di Đà trụ thế rất lâu hằng tỉ kiếp, tuy có diệt độ, nhưng sau khi Niết bàn, có hai đại Bồ tát Quán Âm và Thế Chí trụ trì cõi An Lạc, tiếp dẫn chúng sanh 10 phương. Đức Phật A Di Đà tuy đã diệt độ cũng đồng như thời gian trụ thế! Nên tất cả chúng sanh cõi kia đều có thể thấy Phật. Vì vậy, người nào một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà, nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thì người ấy thường thấy Phật A Di Đà hiện tại chẳng diệt độ. Đây là sự lợi ích về sau. Người tu các hạnh khác hồi hướng đều có thể được vãng sanh và đức Thế Tôn diệt độ vẫn còn thấy mặt đó là những đặc điểm lợi ích to lớn, dám khuyên mọi người suy nghĩ kỹ!"

Kinh Bát Nhã nói: "Lúc ấy có Bồ Tát Bạt Đà Hòa đang ở quốc độ mình, nghe nói Phật A Di Đà, thường nhớ niệm, do sự nhớ niệm đó mà thấy được Phật A Di Đà. Khi đã thấy Phật rồi, Bồ Tát liền thưa với Phật A Di Đà rằng: Xin Đức Thế Tôn chỉ cho con nên tu theo pháp nào để được sanh về nước kia? Lúc ấy, đức Phật A Di Đà dạy: Này Bồ Tát! Nếu muốn sanh về nước ta, thường xưng niệm danh hiệu của ta, liên tục không dứt, liền được sanh về quốc độ của ta, hoặc thường niệm 32 tướng thân Phật được đầy đủ, ánh sáng rực rỡ, đoan chánh không thể so sánh cũng được vãng sanh.

Luận Đại Trí Độ nói: "Có ba lý do giải thích vì sao hành giả phải niệm Phật.

a- Phật là đấng Pháp vương Vô thượng, Bồ Tát là Pháp thân (tôi), chỗ đáng tôn kính chỉ có Phật Thế Tôn nên phải thường niệm Phật.



b- Có các Bồ Tát tự nghĩ: Ta từ khoáng kiếp đến nay được nhờ đức Thế Tôn nuôi lớn Pháp thân, Trí thân, Đại Từ Bi thân. Tất cả thiên định, trí huệ, vô lượng hạnh nguyện nhờ Phật mà được thành tựu. Vì để báo đáp ân sâu, nên thường nguyện gần Phật, cũng như đại thần nhờ ân sủng của vua nên thường niệm đến người chủ.

c- Có các Bồ tát thường nghĩ rằng: Ta trong thời tu nhơn, gặp ác tri thức, báng Bát Nhã đọa vào đường dữ, trải qua vô lượng kiếp, tuy tu nhiều hạnh vẫn chưa ra khỏi, Nhờ Phật chỉ dạy dẹp hết các chướng, mới được giải thoát, có lợi ích như thế nên nguyện không rời Phật, luôn luôn niệm Phật.

Kinh Hoa Nghiêm nói: "Thà ở trong vô lượng kiếp chịu khổ, cũng không dám rời khỏi Như Lai, không thấy được năng lực tự tại. Niệm Phật tam Muội chắc được thấy Phật, sau khi mạng chung sanh về trước Phật. Dám khuyên những người sắp lâm chung cần nên niệm Phật, cần chỉ vào tượng Phật bảo phải chí thành cung kính nguyện sanh. Lại có đoạn nói: Thiện Tài đồng tử cầu Thiện Tri Thức, đến chỗ Tỳ kheo Đức Vân bạch rằng: Bạch Đại sư làm sao tu Đạo Bồ Tát để viên mãn Hạnh Phổ Hiền. Lúc ấy Tỳ kheo Đức Vân dạy: "Ta ở trong bể Trí Huệ của Đức Thế Tôn chỉ thực hành và biết có một pháp gọi là Niệm Phật Tam Muội. Vì sao? Vì ở trong Tam Muội này có thể thấy được tất cả Chư Phật và các quyền thuộc trang nghiêm Tịnh Độ, có thể làm cho chúng sanh xa lìa điên đảo. Niệm Phật Tam Muội có công năng trong cảnh giới vi tế, thấy tất cả cảnh giới tự tại của Chư Phật, được nhiều kiếp không điên đảo. Niệm Phật Tam Muội có thể khởi tướng tất cả các cõi Phật, không bị hoại diệt, được khắp thấy chư Phật, được ba đời không điên đảo. Khi ấy Tỳ kheo Đức Vân thưa với Thiện Tài rằng: Phật Pháp sâu như biển, rộng rãi không bờ mé, chỗ tôi được biết chỉ có niệm Phật Tam Muội này, ngoài ra các cảnh giới vi diệu khác, rất nhiều tôi chưa được biết."

Kinh Hải Long Vương nói: "Lúc ấy Hải Long Vương bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Đệ tử cầu sanh về Tịnh độ của Phật A Di Đà phải tu hạnh gì để được sanh về cõi ấy? Phật bảo: "Này Long Vương! Nếu muốn sanh về nước kia phải thực hành 8 pháp. Thế nào là 8 pháp: a- Thường niệm Chư Phật. b- Cúng dường Như Lai. c- Khen ngợi Thế Tôn. d- Tạo hình tượng Phật, tu các công đức. e- Hồi nguyện vãng sanh. f- Tâm không khiếm nhược. g- Một lòng tinh tấn. h- Cầu Chánh Huệ của Phật. Phật bảo: Này Long Vương! Tất cả chúng sanh có đủ 8 pháp này, thường không rời Phật.

**Hỏi:** Người không đủ 8 pháp được sanh trước Phật chẳng ly Phật chẳng?

**Đáp:** Được sanh không nghi. Vì sao được biết? Chư Kinh Phật Thuyết Bảo Văn nói: "Đức Phật nói rõ mười hạnh được sanh Tịnh độ, người thực hành đầy đủ thường không rời Phật. Lúc ấy có Bồ Tát Trừ Cái Chướng bạch Phật rằng: Nếu có người không thực hành đủ 10 pháp có được sanh chăng? Phật đáp: Được sanh. Chỉ cần trong 10 hạnh làm một hạnh được đầy đủ không thiếu sót, thì 9 hạnh kia đều gọi thanh tịnh, đừng có khởi lòng nghi." Lại trong Kinh Đại Thọ, Khẩn Na La Vương nói: "Bồ Tát thực hành bốn pháp, thường được chẳng rời Phật. Vì sao gọi là 4 Pháp? a- Tự tu pháp lành và khuyên chúng sanh đều hết lòng nguyện vãng sanh để thấy Như Lai. b- Tự khuyên mình và khuyên người ưa nghe chánh pháp. c- Tự khuyên mình và khuyên người phát tâm Bồ đề. d- Chuyên chí thực hành niệm Phật tam muội. Thực hành 4 pháp này, tất cả các chỗ thường ở trước Phật, không rời chư Phật.

Kinh nói: "Bồ Tát hành pháp có ba mươi hai món tùy thân. Bồ thí là món đại phú, nhẫn nhục là món đoan chánh, trì giới là món thánh thân, ngũ nghịch bất hiếu là món núi đao, cây kiếm, vạc than, phát Bồ Đề tâm là món thành Phật, thường niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ là món thấy Phật." Lược cử sáu món tùy thân các món khác không thuật hết, Kinh đã nói rõ ràng, hành giả nguyện sanh, vì sao lại không thường niệm Phật!

Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội nói: "Niệm tướng hảo Phật và đức hạnh Phật có thể làm cho các căn chẳng loạn động, lòng không mê hoặc, cùng với pháp hợp, được nghe là được trí huệ như bể cả, người trí ở trong tam muội này, nhiếp tâm chuyên niệm có thể thấy được ngàn ức các đức Như Lai, cũng gặp được vô lượng hằng hà sa chư Phật.

### **3- Giải đáp để hiển bày lợi ích tam muội.**

**Hỏi:** Người thường tu niệm Phật tam muội thì không nên tu các tam muội khác có phải như thế không?

**Đáp:** Nói là thường niệm chớ không phải nói không nên tu các tam muội khác, mà chỉ nói thực hành Niệm Phật tam muội nhiều hơn mà thôi, nên nói là thường niệm. Không phải nói hoàn toàn không nên thực hành các tam muội khác.

**Hỏi:** Nếu khuyên thường tu niệm Phật tam muội, như vậy đối với tam muội khác có thể cao thấp khác nhau, xin cho biết rõ?

**Đáp:** Niệm Phật tam muội, tương thù thắng không thể nghĩ bàn. Vì sao biết được?

Trong kinh điển Đại Thừa nói: "Tất cả tam muội đều gọi là tam muội, nhưng với Niệm Phật tam muội có chỗ khác nhau. Vì có Tam muội chỉ có công năng trừ tham mà không thể trừ sân si, hoặc có Tam muội có thể chỉ trừ sân mà không trừ si tham, hoặc có Tam muội chỉ có thể trừ si mà không thể trừ tham sân, hoặc có Tam muội chỉ có thể trừ hiện tại chướng mà không thể trừ tất cả các chướng thời quá khứ và vị lai. Nếu người thường tu Niệm Phật Tam muội tất cả các chướng hiện tại, quá khứ vị lai đều trừ sạch.

**Hỏi:** Niệm Phật tam muội có thể trừ chướng, được phước, không biết có thể làm lợi ích hành giả như diên niên lợi ích thọ được chăng?

**Đáp:** Chắc được. Vì sao biết được? Vì trong kinh Như Duy Vô Tam Muội nói: "Có hai anh em, người anh thì tin nhân quả tu hành, người em thì lòng không tin, nhưng có tài coi tướng số, khi anh ta nhìn mặt trong gương thấy tướng chết đã hiện, chỉ trong thời gian không qua khỏi bảy ngày. Lúc ấy may gặp một người trí bảo đến hỏi Phật. Phật đáp dương số đã tận bảy ngày sau ông sẽ chết. Nếu có thể một lòng niệm Phật giữ giới, có thể tăng thọ thoát khỏi mạng chết sớm. Người ấy nghe rồi y lời hệ niệm niệm Phật. Đến ngày thứ sáu có 2 con quỷ đến định dẫn đi, nhưng tiếng niệm Phật làm cản đường chúng, chúng trở về thưa với Diêm Vương, Diêm Vương đem bùa ra, trong bùa đã ghi chú, người này do trì giới niệm Phật được công đức sống lâu, sau khi mất sanh về cung trời Diệm Thiên thứ Ba.

Kinh Thí Dụ nói: "Có một trưởng giả, không tin tội phước, lúc 50 tuổi, một đêm nằm mộng thấy có một con quỷ cầm tử phù đến muốn bắt đi, và hẹn 10 ngày sau đến bắt. Ông trưởng giả rất lo sợ đến nhờ thầy xem tướng giải mộng. Thầy tướng số cho biết đó là triệu chứng sát quỷ đến muốn làm hại, không gần 10 ngày sau, dương số ông đã tận. Ông trưởng giả rất lo sợ đến gặp Phật, Phật bảo: Nếu ông muốn hiện trạng ấy không còn, sống lâu thêm tuổi, từ đây về sau ông phải niệm Phật trì giới cúng dường Tam Bảo, có thể thoát khỏi ngày chết này. Ông trưởng giả y theo lời Phật dạy, chuyên tâm tin hướng niệm Phật. Sát quỷ đúng 10 ngày sau đến cửa, nghe tiếng niệm Phật và cách tu công đức của ông, nên bỏ đi không thể làm hại. Ông Trưởng giả nhờ công đức tu tập niệm Phật ấy mà sống lâu đến trăm tuổi, sau khi chết được vãng sanh về cõi trời.

**Hỏi:** Niệm Phật tam muội có thể đối trị các chướng, có thể thay đổi thể báo, còn đối với Xuất thế gian Vô thượng Bồ Đề thế nào?

**Đáp:** Chắc chắn được kết quả. Vì sao? Như Kinh Hoa Nghiêm phẩm Thập Địa nói: "Ban đầu từ Sơ địa cho đến Thập địa, trong mỗi địa đều có nói pháp gia hạnh vào địa. Khi địa đã mãn, công đức lợi ích vẫn không dừng lại. Các Bồ tát này

tuy tu các hạnh đều không lìa niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, dùng đồ nhạc thẳng diệu cúng dường Tam Bảo." Qua đoạn văn này cho biết các Bồ tát ở địa thượng thường học niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng mới có thể thành tựu hạnh nguyện vô thượng, đầy đủ bề công đức. Hướng chi các hàng Nhị thừa, phàm phu cầu sanh Tịnh độ mà không chịu học niệm Phật." Vì sao? vì Niệm Phật tam muội này có đủ tất cả các pháp như Tứ Nhiếp, Lục Độ, hạnh chung, hạnh riêng.

**Hỏi:** Bồ tát từ Sơ địa đến Thập địa cùng Phật đồng chứng lý chơn như gọi là sanh vào nhà Phật, tự mình hiện làm Phật, hóa độ chúng sanh, vì sao lại phải học niệm Phật tam muội nguyện thấy Phật?

**Đáp:** Luận về chơn như rất rộng lớn vô biên, đồng như hư không, lượng nó khó biết hết, ví như một ngôi nhà tối rộng lớn, nếu đốt một hoặc hai ngọn đèn, ánh sáng của nó tuy đến khắp nhưng chỉ sáng lơ mờ, dù đốt nhiều đèn cũng chỉ nói sáng lớn chứ đâu có thể so sánh với mặt nhật. Trí tuệ Bồ tát chứng được, tuy mỗi địa đều khá hơn chỉ có chừng mực, đâu có thể so sánh trí sáng của Phật như mặt nhật kia.

## Chương Năm

Chương này nhằm giải quyết ba tiêu điểm 1. Phân định việc tu chậm mau, 2. So sánh thiên và quán khuyến làm, 3. So sánh lậu và vô lậu và dẫn thánh giáo chứng minh.

### 1. Phân định việc tu đạo chậm mau.

Tất cả chúng sanh ai cũng chán khổ, tìm vui, sợ trói, cầu mở, nên ai cũng muốn mau chứng vô thượng Bồ Đề. Vì vậy, hành giả trước phải phát khởi tâm Bồ Đề, tâm này khó biết, khó khởi vì là quả cao cùng tốt, dù có phát khởi được tâm này, y theo kinh phải tu mười thứ hạnh là tin, tấn, niệm, giới, định, huệ, xả, hộ Pháp, phát nguyện, hồi hướng rồi lần lên tiến đến quả vị Bồ Đề. Vì vậy, thân người thực hành phải tiếp nối chẳng dứt, trải qua một muôn kiếp mới chứng được vị chẳng thối. Ngày nay, kẻ phàm phu lòng tin và tâm tưởng nhẹ như sợi lông, cũng gọi là giả danh, cũng gọi là nhóm định, cũng gọi là ngoại phàm phu chưa ra khỏi nhà lửa. Vì sao? Căn cứ theo Bồ Tát Anh Lạc Kinh nói đủ hạnh vị của người tu từ Sơ Tín đến Đăng Giác, Diệu Giác phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp nên gọi là con đường khó làm.

Lại nữa chỉ lấy trong một kiếp thọ thân mạng sống chết còn không thể đếm hết, huống là trong một muôn kiếp luống chịu khổ đau. Nếu người có thể tin theo kinh Phật, nguyện sanh Tịnh độ, tùy theo tuổi thọ có dài ngắn, chỉ một đời liền được đến kết quả, ở vị Bất Thối. So với người tu Thánh đạo phải tu một muôn kiếp bằng nhau. Vì sao các người con Phật không suy nghĩ kỹ, không chịu bỏ khó tìm dễ.

Trong Câu Xá Luận cũng nói về hạnh dễ làm và khó làm như sau: "Phương cách khó làm là phải tu hành trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp, trong mỗi kiếp đều có đủ tư lương Phước Trí, Lục Độ Ba La Mật. Tất cả các hạnh, mỗi mỗi hạnh nghiệp đều có trăm ngàn việc khó làm mới hoàn thành được một vị, nên gọi là cách khó làm. Nếu người nào riêng có phương tiện có thể giải thoát gọi là cách dễ làm." Pháp môn Tịnh độ khuyên người cầu sanh về Cực Lạc, tất cả hành nghiệp đều hồi hướng về cõi kia. Chỉ cần một lòng chuyên chú, thọ mạng đã dứt liền được vãng sanh về nước kia, được cứu kính thanh tịnh, đâu có thể nói đây không phải là pháp dễ làm ư!

**Hỏi:** Đã nói nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thọ mạng vừa dứt liền được vãng sanh, điều ấy có kinh giáo nào làm bằng chứng?

**Đáp:** Xin dẫn 7 thứ Kinh Luận để xác minh điều đó.

Kinh Đại A Di Đà Phật dạy: "Này A Nan! Nếu có chúng sanh muốn được hiện đời thấy được Phật Vô Lượng Thọ, nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tu hành các công đức, nguyện sinh về nước kia, liền được vãng sanh. Có bài tụng rằng:

“Nếu nghe đức hiệu A Di Đà  
Hoan hỉ tán ngưỡng lòng nương về  
Cho đến một niệm được lợi lớn  
Là vì có được châu công đức.  
Dù đầy đại thiên lửa cháy lớn  
Cũng phải đi đến nghe Phật danh  
Nghe A Di Đà chẳng lui sụt  
Cho nên một lòng chí thành lễ”.

Quán Kinh dạy: "Trong chín phẩm, phẩm nào hành giả lâm chung chánh niệm, liền được vãng sanh."

Luận Khởi Tín nói: "Dạy các chúng sanh khuyên quán chơn như thật tướng bình đẳng, cũng có Bồ Tát mới phát tâm, trong lòng mềm yếu, tự nói mình không thể thường gặp chư Phật trực tiếp cúng dường, trong lòng muốn lui sụt. Nên biết, đức Như Lai có phương tiện thù thắng nhiếp hộ lòng tin, dạy phải chuyên lòng niệm Phật, nhờ ơn duyên đó, theo nguyện vãng sanh, vì thường gặp Phật, nên xa lìa đường ác."

Kinh Cổ Âm Đà La Ni nói: "Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo rằng: Ta sẽ vì các ông mà diễn nói thế giới An Lạc ở phương Tây, hiện nay có Phật hiệu A Di Đà, nếu Tứ chúng có thể thọ trì danh hiệu Phật kia, giữ chắc trong lòng, nhớ tưởng không quên, trong 10 ngày 10 đêm trừ bỏ tán loạn, siêng năng tu tập niệm Phật tam muội. Nếu có thể làm cho mỗi niệm tiếp nối không dứt, trong 10 ngày chắc được thấy đức Phật A Di Đà liền được vãng sanh."

Kinh Pháp Cổ nói: "Nếu người khi lâm chung, không thể niệm Phật, chỉ biết hướng kia có Phật ý muốn vãng sanh, cũng được vãng sanh."

Kinh Thập Phương Tùy Nguyện Vãng Sanh nói: "Nếu có người đã lâm chung, hoặc chết đọa vào địa ngục. Quyên thuộc trong gia đình vì người mất mà niệm Phật, hoặc chuyên tụng câu phước, người mất có thể ra khỏi địa ngục vãng sanh Tịnh độ. Huống chi người ấy hiện tại tự có thể tu niệm làm sao không được vãng sanh."

Kinh Đại Pháp Cổ nói: "Nếu thiện nam tử và thiện nữ nọ nào thường hay buộc ý xưng niệm danh hiệu Chư Phật, thì mười phương chư Phật và tất cả Hiền Thánh thường thấy người này như luôn hiện trước mặt, nên biết người này tùy theo ý nguyện mà được vãng sanh Tịnh độ trong 10 phương."

Kinh Đại Bi nói: "Vì sao gọi là đại bi? Nếu người chuyên niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, người ấy mạng chung chắc sanh về cõi An Lạc. Nếu có thể lần lượt khuyên người cùng nhau niệm Phật, người ấy được gọi là người đại bi."

Kinh Niết Bàn nói: "Phật bảo này Đại Vương! Giả sử nhà vua cứ mỗi nửa tháng, mở tất cả kho lớn đem bố thí cho tất cả chúng sanh, chỗ được công đức đó không bằng có người xưng danh hiệu Phật một lời, công đức người này hơn người kia không thể so lường."

Kinh Tăng Nhất A Hàm nói: "Này A Nan! Có người cúng dường y phục, ngọc cụ, y dược cho chúng sanh khắp cõi Diêm Phù Đề này, công đức người ấy có nhiều chăng? A Nan thưa: Bạch Thế Tôn rất nhiều không thể kể xiết. Phật bảo: Này A Nan! Nếu có chúng sanh tâm lành tiếp nối xưng danh hiệu Phật nhỏ bằng hạt sữ, công đức người ấy hơn kẻ bố thí kia không thể so lường."

Kinh Đại Phẩm nói: "Nếu người tâm tán loạn niệm Phật cũng được dứt khổ, phước đức không thể kể hết. Nếu người dâng hoa cúng Phật niệm Phật, cũng dứt hết khổ, phước đức không thể kể hết. Nên biết niệm Phật lợi ích rất lớn, không thể nghĩ bàn."

## **2. So sánh Thiên quán khuyên nguyện vãng sanh.**

Cõi này là cảnh uế ác loạn tương nên tu thiên quán khó được, dù có tu được cũng chỉ có định về sự, vui nhiều thêm nhiễm. Nếu có thể đẹp được hoặc nghiệp thì quả báo được sanh về các cõi trời, tuổi thọ hết rồi phần nhiều lui sụt. Nên Trí Độ Luận nói: "Thiên đa văn trì giới, chưa được pháp vô lậu, tuy có được công đức, việc này chưa tin được, nếu muốn hướng Tây tu tập, cảnh tu sáng sủa, quán định dễ thành, trừ tội nhiều kiếp, chỗ định mau tới, rốt ráo thanh lương, như kinh đã nói."

**Hỏi:** Nếu Tây Phương cảnh giới thù thắng, có thể cảm được việc tu thiên, cõi này cảnh giới kém, không nên tu thiên định phải không?

**Đáp:** Nếu luận về cái hơn tu định thì gồm cả cõi này và cõi kia. Nhưng cõi kia mọi người đều ở vị chẳng lui sụt và có sức Phật gia trì cho nên gọi là cảnh thù thắng. Còn cõi này có thể tu định, chỉ có sự cố gắng tu tập của chính mình, không nhờ ai giúp đỡ, khi nghiệp duyên đã tận, khó khỏi bị thôi lui. Cần phải cẩn thận.

## **3. So sánh lậu và vô lậu.**

Căn cứ vào 2 cảnh tịnh và uế để xét xem cảnh nào lậu và cảnh nào vô lậu. Cảnh giới cõi này chỉ có 3 đường gò nông, núi khe, cát đất, gai góc, nước lụt, hạn hán, gió cuốn, nước trôi, lôi điện nổ vang, cọp sói độc thú, giặc dữ, con ngỗ nghịch, hoang loạn phá tán, ba tai bại hoại. Nếu nói về chánh báo của cảnh này là ba độc, tám điên đảo. Lo buồn, hờn giận, nhiều bệnh, vất vả, đói khát, nóng nhiệt, thường bị quỷ ma theo đuổi làm hại, rất nhiều việc ô uế xấu xa, nên gọi là lậu, thật rất nhàm chán. Người vãng sanh về Cực Lạc được gọi là cảnh giới thù thắng. Đại Kinh nói: "Nhơn thiên trong mười phương được vãng sanh về cõi kia đều được lợi ích. Vì sao? Vì được sanh về nước kia, khi đi có sen vàng đỡ gót, ngồi có bảo tọa dựa thân, ra ngoài có Đế Thích dẫn đường, đi vào có Phạm Vương nối gót, tất cả

thánh chúng cùng ta làm bạn, Phật A Di Đà là bản sư, dưới cây trong rừng tới lui tùy thích, ao bát công đức mặc tình tắm gội, thân màu vàng ròng, sống lâu bằng Phật, học thời các môn tiến tới, dừng thời hai đế dung thông, mười phương qua lại dùng đại thần thông, ngồi yên tạm thời vào 3 môn giải thoát, dạo chơi trên đường Bát Chánh, chỗ đến là Đại Niết Bàn. Tất cả chúng sanh đã đến cõi kia đều có đủ lợi ích. Vì sao không quyết mau đến cõi kia?

#### **4. Dẫn Kinh giáo.**

Kinh Quán Phật Tam Muội nói: "Lúc ấy, có chư Phật mười phương mỗi vị kiết già yên ngồi trên đài hoa hiện trên hư không. Như Lai Thiện Đức thừa Đại Chúng rằng, tất cả nên biết, ta nhớ vô lượng đời quá khứ, có đức Phật tên Bảo Oai Đức Thượng Vương Như Lai, Đức Như Lai kia ra đời nói pháp Tam Thừa cũng như ngày nay. Sau khi Đức Phật kia diệt độ, có một Tỳ kheo thâu 9 đệ tử, đến lễ bái Phật tháp. Lễ đến một tượng Phật thấy tướng hảo quang minh có thể quán. Quán rồi kinh lễ, mắt thấy rõ chắc, mỗi người nói một bài kệ để tán thán. Các vị này lần lượt mạng chung, khi mạng chung rồi sanh ra trước Phật từ đây về sau hằng được gặp Phật vô lượng, ở chỗ chư Phật, rộng tu phạm hạnh, được Niệm Phật Tam Muội. Được Tam muội rồi chư Phật hiện tiền cùng thọ ký cho, ở khắp mười phương, tùy ý thành Phật. Phương Đông có Phật Thiện Đức chính là thân ta, còn chín phương khác vốn xưa là đệ tử của ta. Các Đức Thế Tôn ở mười phương do lễ tháp dùng kệ khen ngợi mà được thành Phật. Trong lúc ấy, mười đức Như Lai ở mười phương, phóng ánh sáng lớn, hiển thị sắc thân bạch hào tướng quan, mỗi vị đều đến ngồi bên Phật Thích Ca, bảo với A Nan rằng: "Ông nên biết Đức Thích Ca Văn Phật, đã nhiều đời tinh tấn, trăm ngàn kiếp khổ hạnh cầu Trí Huệ Phật mới được báo thân tốt đẹp này. Nay ta vì ông mà nói, ông đem lời này nói lại cho Tứ chúng đệ tử của Phật thời vị lai, giảng nói về quán tướng hảo Phật và niệm Phật tam muội. Sau khi nói lời ấy rồi, thập phương Phật đến vấn an Phật Thích Ca Văn rồi trở về nước mình."

### **Chương Sáu**

Chương này nhằm khai triển 2 chủ điểm là so sánh Tịnh Độ ở mười phương và luận về sự trụ và diệt của các kinh.

#### **1. So sánh tịnh độ ở 10 phương.**

Kinh Tùy Nguyên Vãng Sanh nói: "Cõi nước Chư Phật trong 10 phương đều rất nghiêm tịnh, tùy theo bản nguyện đều được vãng sanh, tuy vậy tất cả tịnh độ



đều không bằng quốc độ Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ ở Phương Tây, vì Đức Phật A Di Đà cùng Quan Âm và Đại Thế Chí, khi mới phát tâm, từ cõi này mà đến cõi kia, vì thế các Ngài có đại duyên với chúng sanh cõi này. Vì thế, Đức Thích Ca Mâu Ni mỗi chỗ, mỗi thời đều khen ngợi chỉ về.

Kinh Đại A Di Đà nói: "Bồ tát Pháp Tạng trong lúc tu nhơn ở trước Phật Thế Tự Tại Vương, phát lời hoằng nguyện độ chúng sanh, xây dựng Tịnh độ, nhiếp thủ chúng sanh. Đức Phật Thế Tự Tại Vương vì Bồ tát hiện 210 ức cõi Tịnh độ, tất cả người trời thiện ác, quốc độ thô, tịnh đều hiện ra hết. Lúc ấy, Bồ tát Pháp Tạng nguyện xây dựng cõi Cực lạc ở Tây phương tiếp dẫn chúng sanh và nay đã thành Phật ở đó.

Trong Quán Kinh: "Phu Nhơn Vi Đề Hy xin vãng sanh về Tịnh độ. Trong Quang đài của Đức Thế Tôn hiện tất cả Tịnh độ trong 10 phương. Phu nhơn Vi Đề Hy bạch Phật: Tuy các cõi này đều thanh tịnh và có ánh sáng, con nay muốn sanh về thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà." Qua những dẫn trên cho biết trong các cõi Tịnh độ, thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là thù thắng hơn cả.

**Hỏi:** Vì sao người niệm Phật phải mặt hướng về Tây trong khi tọa thiền, lễ niệm, hoặc quán tưởng?

**Đáp:** Cõi Diêm Phù Đề thường nói: "Mặt nhật mọc gọi là sống, mặt trời lặn gọi là chết". Trong sanh tử thì giai đoạn tử là giai đoạn lo sợ và đau khổ nhất, cho nên Bồ tát Pháp Tạng nguyện thành Phật tại hướng Tây, vì lòng thương to lớn muốn tiếp dẫn chúng sanh. Khi ngồi quán, lễ niệm, mặt hướng về Tây là Phật A Di Đà nguyện tiếp dẫn không thôi nghỉ, hằng đưa tay tiếp dẫn chúng sanh về như mẹ đưa tay dắt con về quê, theo lẽ nghi con phải hướng về mẹ. Nếu là bậc Thánh thì phương hướng không trở ngại, còn phàm phu thì thân tâm cùng hướng, nếu thân hướng phương khác, tâm muốn về Tây việc vãng sanh rất khó. Nên Luận Trí Độ nói: "Có một thầy Tỳ kheo lúc sinh tiền, tụng kinh A Di Đà và niệm Bát Nhã Ba La Mật, khi sắp lâm chung bảo đệ tử rằng: "Phật A Di Đà và Thánh Chúng hiện ra trước mặt ta, nói rồi chấp tay niệm Phật, chốc lát bỏ báo thân. Các đệ tử y pháp trà tỳ, khi lửa đã tắt, tất cả toàn thân cháy hết, chỉ còn lười và cuốn lười nguyên vẹn và tươi như lúc sống. Toàn thể đệ tử xây tháp cúng dường."

Bồ Tát Long Thọ trong Thích Luận nói: "Tụng Kinh A Di Đà nên lâm chung Phật rước, niệm Bát Nhã Ba La Mật nên lười vẫn còn tươi". Qua đoạn văn trên chứng minh, nên biết tất cả hành nghiệp, chỉ hết lòng hồi hướng thì không có hạnh nào là chẳng được vãng sanh."

## 2. Sự trụ và diệt của các kinh.

Kinh từ kim khẩu Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra được chia làm 3 thời kỳ, năm trăm năm đầu từ khi Đức Phật thành Đạo gọi là thời kỳ Chánh Pháp, một ngàn năm kế tiếp theo đó gọi là thời Tượng Pháp, một muôn năm sau đó gọi là thời Mạt Pháp, sau thời kỳ đó các kinh lần bị diệt, Đức Như Lai thương xót chúng sanh bị thống khổ, đặc biệt lưu lại Đại Kinh này còn trụ ở đời 100 năm. Qua chứng minh trên cho biết cõi Tịnh độ kia tuy là hoàn toàn thanh tịnh nhưng thể chung cho các bậc thượng, hạ, người biết tướng là không tướng sanh về phẩm thượng, phạm phu ở nhà lửa một lòng niệm Phật vẫn được vãng sanh vào phẩm hạ.

## Chương Bảy

Chương này giải quyết vấn đề triền phược, giải thoát và dụng công tu có nặng nhẹ.

### 1. Vấn đề triền phược giải thoát.

Nếu người giữ tịnh tướng của Tây phương thì mau giải thoát, thuận nhận các điều vui, trí nhãn sáng tỏ, trái lại, người giữ uế tướng chỉ có vọng tướng mê mờ, tai ách trói buộc thêm nhiều lo sợ.

**Hỏi:** Y theo kinh Đại Thừa đều nói vô tướng là đường cốt yếu cho việc xa lìa, chấp tướng trói buộc không khỏi lụy theo tình trần nay khuyên chúng sanh bỏ uế ưa tịnh là nghĩa thế nào?

**Đáp:** Nghĩa ấy chẳng định. Vì sao? Vì tướng có 2 thứ:

a- Đối với tướng dục cảnh của ngũ trần, mê vọng ái nhiễm, theo cảnh chấp trước, các tướng ấy gọi là tướng trói buộc.

b- Ưa thích công đức Phật, nguyện sanh về tịnh độ, tuy nói là tướng nhưng là tướng giải thoát. Vì sao biết được? Trong kinh Thập Địa nói: "Hàng Bồ tát Sơ địa, tự mình riêng quán hai đế, chăm lòng tác ý, trước y tướng mà cầu, rốt cuộc tướng trở thành vô tướng, vì lần lần tăng tâm thể Đại Bồ Đề. Đến mãn Thất địa, chung tâm và tướng tâm mới dứt, vào thẳng Bát địa không còn cầu ở tướng nữa, mới gọi là công dụng. Vì thế, Thất địa về trước ác tham chướng, dùng tướng thiện tham để trị, từ Bát địa sắp lên thiện tham là chướng thì không còn tham gì để trị." Đó là Bạc Thánh hướng là người cầu sanh Tịnh Độ là ngoại phạm, chỗ tạo ra căn lành đều từ yêu thích công đức Phật mà sanh đâu gọi là triền phược.

Kinh Niết Bàn nói: "Tất cả chúng sanh có hai thứ ái là thiện ái và bất thiện ái. Cầu thiện ái pháp là việc cầu của các vị Bồ tát, cầu bất thiện ái chỉ có hàng phàm phu ngu dốt cầu đó."

Trong Tịnh Độ Luận nói: "Quán quốc độ Phật là vị thanh tịnh, nhiếp thọ chúng sanh là vị đại thừa, phát khởi hạnh nguyện vãng sanh là vị cõi Phật. Các vị Phật đạo có vô lượng như thế nên tuy chấp tướng không phải là sự trói buộc. Cõi Tịnh độ kia chỗ nói tướng chính là tướng vô lậu, là tướng của thật tướng vậy.

## **2. Dụng công tu có nặng nhẹ.**

Nếu muốn phát tâm vãng sanh về Tây Phương, phải dùng thời giờ để lễ, quán, niệm, tùy theo cuộc sống có ngắn dài khi mạng chung thì ánh sáng, đài hoa đến nghinh tiếp về đến cõi kia, chúng vị Bất thối, nên Đại Kinh nói: "Nhơn thiên trong 10 phương sanh về nước tôi, nếu không rớt ráo được thành Phật, còn bị thối chuyển thì tôi không ở ngôi chánh giác." Ở cõi này hành giả phải dùng nhiều thì giờ tu đủ các hạnh của Bồ tát như thí, giới, nhẫn, tấn, định, huệ chưa mãn một muôn kiếp, thường không thoát khỏi nhà lửa, thường bị điên đảo mê lầm sa đọa, nên gọi dụng công rất nhiều mà được quả báo rất ít. Đại kinh cũng nói: "Sanh về nước ta là vượt ra khỏi năm ác thú cõi Ta bà." Nay đem so sánh với cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà thì cõi Ta Bà năm đường đều gọi là ác thú. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thuần tạo nghiệp ác, bị quả báo ác nên gọi là ác thú. Nhơn, thiên cõi Ta bà hướng về tạp nghiệp cũng gọi là ác thú.

Nếu y theo cõi này tu, trước đoạn trừ kiến hoặc, lìa được nhơn tam đồ, diệt được quả tam đồ. Kế đó đoạn tư hoặc, lìa cái nhơn trời người, dứt được quả của trời người, cứ như thế mà lần lượt đoạn trừ không thể gọi đục ngang ra, như con mọt muốn ra khỏi cây phải đục lần lượt từ dưới lên chót mới ra khỏi. Nếu được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà thì năm đường đồng thời thoát khỏi nên gọi là đục ngang, như con mọt đục ngang ra khỏi vỏ tre là thoát. Người tu theo Thánh Đạo phải trải qua 52 vị, như con mọt phải đục 52 mắt tre mới ra ngoài, nên thời gian rất dài, gọi là 3 A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu người tác ý hồi nguyện Tây Phương, nếu dài lắm trọn một đời, ngắn lắm chỉ cần 10 niệm liền được vãng sanh đến cõi kia rồi liền vào chánh định tu, ở vị bất thối chuyển, so với người tu Thánh đạo công bằng một muôn kiếp. So sánh như thế để chúng ta thấy con đường tu nào chậm, mau, khó, dễ thật rõ ràng.

## **Chương Tám**

Chương này nhằm giải quyết ba chủ đề chính là căn cứ vào các kinh, khuyên bỏ đây ưa kia, năng lực độ khắp của Phật A Di Đà và giải thích ý vãng sanh.

### **1. Căn cứ vào các kinh khuyên bỏ đây ưa kia.**

Tất cả kinh điển Đại thừa đều khuyên bỏ đây ưa kia, đặc biệt nhất ở núi Kỳ Xà Quật, Phật vì phu nhân Vi Đề Hy mà nói Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, khuyên các hàng thượng thiện đến kẻ nghịch ác đều nguyện vãng sanh về Cực lạc. Bỏ cõi uế Ta Bà sanh về cõi Tịnh Độ. Kế đó, Phật nói Quán Vô Lượng Thọ Kinh và A Di Đà Kinh cũng đều khuyên bỏ cõi này sanh về cõi kia. Ở Hội Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Đại Bồ Tát phát 10 Đại nguyện, khuyên hải chúng Hoa Tạng vãng sanh. Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí trình phương pháp niệm Phật viên thông, khuyên mọi người cầu vãng sanh. Đồng thời có các kinh như Kinh Thập Phương Tùy Nguyện Vãng Sanh, Kinh Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng giác, Kinh Thập Vãng Sanh. Riêng các luận thì khuyên bỏ đây về kia rất nhiều như luận Thập Trụ Tỳ Bà Sa, Luận Đại Thừa Khởi tín, Luận Vãng Sanh rất nhiều không thể kể xiết. Như thế, ý hướng bỏ cõi uế Ta Bà, cầu sanh về cõi tịnh Tây Phương là xu hướng lớn của kinh Luận Đại Thừa.

### **2. Năng lực độ khắp của Phật A Di Đà.**

Các đức Như Lai đều có đầy đủ năng lực và diệu dụng độ sanh, nhưng tùy theo bản nguyện mà các Ngài có khi phát huy hoặc không phát huy năng lực độ sanh. Như ngày xưa trong Tỳ Xá Ly Quốc, nhân dân gặp năm thứ ác bịnh, đến cầu xin Phật ra tay cứu độ. Lúc ấy Đức Thích Ca Mâu Ni khởi vô lượng bi mẫn bảo các người bệnh rằng: "Ở Tây phương có Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Thế Chí là bậc đại y vương. Vì vậy, các ông phải một lòng chấp tay cầu thấy Phật A Di Đà sẽ được cứu độ." Lúc bấy giờ, Phật A Di Đà phóng ánh sáng lớn, Bồ tát Quan Âm và Thế Chí đồng đến. Nói đại thần chú, tất cả bệnh khổ đều tiêu trừ.

Thần lực các đức Như Lai đều bằng nhau không hơn kém, đức Thích Ca muốn hạ bớt khả năng của mình để hiển bày khả năng của Phật A Di Đà. Vì muốn cho tất cả mọi người đều cùng hướng về. Nên Pháp sư Đàm Loan có làm bài kệ khen tán:

Chúng Bồ tát Thanh văn cõi An lạc

Người trời trí huệ đều đồng triệt

Thân tướng trang nghiêm đẹp lạ thường

Thuận theo chúng sanh mà lập tên  
Dung nhan đoan chánh không thể sanh  
Thân tướng vi diệu khác trời người  
Thân chất hư vô không cực thể  
Nên con quy mạng về đánh lễ.

**Hỏi:** Người nguyện sanh về Tịnh độ không biết có dụng ý gì?

**Đáp:** Chỉ muốn mau thành Phật đạo, công hạnh tự lợi lợi tha viên mãn, nhiếp thọ chánh pháp, khế hợp tánh bất nhị, chứng được Phật tánh, thấu rõ thật tướng, quán sát tự tâm bao gồm Tam đế, Kim Cang vô ngại, chứng Đại Niết Bàn. Dùng lòng Đại bi trở lại biển sanh tử độ thoát vô lượng chúng sanh không có hạn lượng.

**Hỏi:** Nguyện sanh Tịnh độ là muốn cứu độ chúng sanh, chỉ nên ở cõi này cứu khổ, vì sao nguyện sanh tịnh độ giống như bỏ chúng sanh ưa vui tịnh độ?

**Đáp:** Nghĩa ấy không đúng. Như Luận Trí Độ nói: "Như có 2 người con đều thấy cha mẹ rớt ở nguồn sâu, một người chạy thẳng đến dùng hết năng lực để cứu lên, vì không đủ sức nên tất cả đều chết chìm. Một người con khác chạy tìm một chiếc thuyền, chèo đến vớt lên, tất cả đều được khỏi nạn." Bồ tát cũng thế, khi chưa phát tâm, vẫn bị lưu chuyển trong sanh tử như chúng sanh không khác. Nhưng khi phát tâm Bồ đề rồi, trước nguyện vãng sanh Tịnh độ, chèo thuyền Đại bi, có vô ngại biện tài, vào bể sanh tử, cứu vớt chúng sanh.

Trong Luận Đại Trí Độ cũng nói: "Bồ tát sanh Tịnh độ đủ đại thần thông, biện tài vô ngại. Khi giáo hóa chúng sanh, còn không đủ khả năng làm họ tăng thiện diệt ác, tăng đạo tấn vị đúng với ý của Bồ tát, hướng chi ở cõi uế này cứu tế chúng sanh sẽ không có lợi ích mong muốn. Giống như bắt gà bỏ vào nước đầu khô không bị ướt."

Đại Kinh có bài tán rằng:

Các vị Bồ tát cõi An Lạc

Tự do tuyên thuyết toàn trí huệ

Nghe rồi vạn vật quên ngã sở  
Sạch tợ hoa sen chẳng nhiễm trần  
Qua lại tới lui vận thuyền từ  
Đem nhiều lợi ích thoát biển khổ.  
Các Ngài chứng không dứt 2 tướng  
Đem đức trí huệ chiếu đêm dài,  
Ba minh, sáu thông đều đã đủ  
Bồ tát vạn hạnh quán tâm nhãn  
Công Đức như thể thật vô biên  
Cho nên con nay nguyện được về.

## Chương Chín

Chương này nhằm giải quyết hai chủ đề là khổ và lạc tương đối; tuổi thọ dài ngắn.

### 1. Khổ và lạc đối nhau.

Xét về khổ và vui. Chúng ta thấy người ở cõi Ta Bà tuy có quả báo khổ và vui, nhưng thường khổ rất nhiều mà vui rất ít. Nặng như bị đọa vào ba đường, chịu đốt, chịu đau. Nhẹ như người trời thì đao binh, tật bệnh liên tục trói thân, vô số kiếp trước sau không bao giờ dứt. Dù có người ở cõi trời, việc vui qua nhanh như điện chớp như bóng bọt. vừa khởi liền diệt, nên gọi cõi Ta Bà này chỉ có khổ. Còn cõi Tịnh lạc của Phật A Di Đà, nước cây chim rừng thường diễn pháp âm, diễn bày ý đạo, đầy đủ rõ ràng, có thể làm hành giả ngộ nhập vào tri kiến Phật.

Trong Tịnh độ luận nói: "Người trời 10 phương sanh về nước kia, vị ngang với Tịnh Tâm Bồ Tát không khác. Bồ tát Tịnh Tâm chính là Bồ Tát Địa Thượng, vị đồng Đẳng giác, được nhãn Tịnh diệt, vị bất thối chuyển. Trong 48 nguyện ở Đại

Kinh nói: "Người sanh về nước tôi có năm điều đại lợi ích: 1- Nếu có nhơn thiên trong 10 phương sanh về nước tôi không được thân sắc vàng ròng thì tôi không ở ngôi chánh giác. 2- Nếu có nhơn thiên trong 10 phương sanh về nước tôi, mà hình sắc thân thể không đồng thì không ở ngôi chánh giác. 3- Nhơn thiên 10 phương sanh về nước tôi, không được túc mệnh thông, nhữn đến không biết được mọi việc trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời tôi không ở ngôi chánh giác. 4- Nhơn thiên 10 phương sanh về nước tôi, không được thiên nhĩ thông, cho đến không nghe chư Phật thuyết pháp trăm nghìn ức na do tha nói và thông thạo lời đầy đủ thời tôi không ở ngôi chánh giác. 5- Nhơn thiên trong 10 phương sanh về nước tôi, không được tha tâm thông, cho đến không biết được tâm niệm chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha các cõi nước chư Phật thời tôi không ở ngôi chánh giác.

Sự đại an lạc lợi ích cõi Cực lạc không thể nói hết, người sanh về cõi ấy, được lợi ích không thể nghĩ bàn. Nên nói cõi Cực lạc chỉ có vui, có thiện, không khổ, không ác.

## **2. Tuổi thọ hai cõi có dài ngắn.**

Luận về tuổi thọ ngắn dài. Cõi này thọ mạng dài lắm là một trăm năm. Thời gian trăm năm này phần nhiều chết non, ít người sống thọ, có người chưa được 50, có kẻ còn là đồng tử cũng bị mất mạng, chưa kể có kẻ chết ra khỏi bào thai. Vì sao vậy? Vì chúng sanh lúc tạo nhơn nhiều cách, nên thọ quả báo cũng nhiều cách, không đồng đều.

Kinh Niết Bàn dạy: "Khi tạo nghiệp đen tối, quả báo cũng đen tối, khi tạo nghiệp trắng trong, quả báo cũng trắng trong. Tất cả quả báo đều do tạo nghiệp tịnh hay ố."

Kinh Tịnh Độ Bồ Tát nói: "Người sống trăm tuổi, đêm đen đã chiếm 50 năm. Lúc nhỏ 15 năm chưa biết thiện ác, tuổi từ 80 trở về sau, cuộc sống hư liệt, toàn chịu cái khổ già chết. Trừ các việc kể trên, đời sống con người thực sự có 15 năm. Trong 15 năm đó, nếu hàng vua chúa quan quyền thì bức bách mọi mặt không có ngày yên. Nếu là quân nhân thì bị đánh giặc xa, giữ ngoài biên ải, có người bị giam ở lao ngục. Nếu người ở nhà bình thường thì việc tốt xấu trôi buộc, thường không được vừa ý. Như thế, suy nghĩ kỹ ra, một kiếp có bao nhiêu thời gian yên ổn, có thể tu thiện nghiệp được. Thật đáng buồn thay!"

Kinh trên cũng nói: Con người sống trong thế gian, mỗi ngày đêm có 8 ức, bốn ngàn muôn niệm. Một niệm khởi ác là nhận một thân ác, 10 niệm ác có 10

niệm thân ác sanh ra, trăm niệm ác có trăm thân ác sanh ra. Một đời một chúng sanh niệm một trăm năm ác, ác sẽ đầy khắp các quốc độ ở mười phương thọ ác thân. Ác pháp đã vậy, thiện pháp cũng như thế. Một niệm khởi thiện là thọ thân thiện, một trăm niệm thiện thọ 100 thiện thân. Nếu 1 đời làm thiện, cũng được thiện thân đồng ba ngàn quốc độ. Nếu được năm năm hoặc mười năm niệm Phật A Di Đà, hoặc đến nhiều năm, sau đó sanh về nước Cực lạc liền được Tịnh độ pháp thân, nhiều hằng hà sa không thể nghĩ bàn.

Trước đã nói quốc độ cõi uest, mạng căn ngăn ngại báo thân chẳng dài lâu. Nếu người sanh về cõi Cực Lạc Phật A Di Đà thọ mạng lâu xa không thể nghĩ bàn, trải qua trăm ngàn kiếp đồng tuổi thọ với Phật A Di Đà.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: "Phật bảo này Xá Lợi Phất! Đức Phật kia vì sao gọi là A Di Đà? Đây Xá Lợi Phất! Mười phương trời người vãng sanh về nước kia sống lâu ức trăm ngàn kiếp đồng tuổi với Phật Vô Lượng Thọ nên gọi là A Di Đà. Vì vậy, các ông nên thấy lợi ích lớn như thế, mau nguyện vãng sanh."

Kinh Thiện Vương Hoàng đế nói: "Có người học đạo muốn vãng sanh về quốc độ Phật A Di Đà, nhớ niệm một ngày đêm hoặc hai ngày đêm, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy ngày đêm, khi mạng chung có 8 vị Bồ tát đến tiếp dẫn người ấy về cõi Tây Phương của Phật A Di Đà." Có bài tụng rằng

Có một chúng sanh về An Lạc

Có đủ cả Ba mươi hai tướng

Trí huệ đầy đủ vào Diệu pháp

Diễn bày chánh pháp không chướng ngại

Tùy căn lợi độn nhận thành tựu

Ba nhận cho đến bất khả thuyết

Túc mạng, ngũ thông thường tự tại

Tiến đến thành Phật khỏi nẻo ác.

Những người ở cõi trước ác kia

Về đây thị hiện Đại Mâu Ni



Sanh cõi An lạc lợi ích lớn

Vì vậy một lòng nguyện vãng sanh.

## Chương Mười

Chương này chỉ bày cách hồi hướng.

Pháp môn Tịnh độ mười phương chư Phật đều khen ngợi và khuyên chúng sanh nên nguyện vãng sanh về. Chư Bồ tát trong 10 phương đều nguyện vãng sanh. Người trời muốn lợi ích lớn đều cầu sanh về. Nên Đại kinh có bài tụng:

Thần lực A Di Đà vô cực

Chư Phật mười phương đều khen ngợi

Chư Phật hằng sa ở phương Đông

Vô số Bồ Tát đều nguyện đến!

Đồng đảnh cúng dường nước An Lạc

Bồ tát, Thánh văn cùng Đại Chúng.

Nghe nhận kinh pháp lời dạy bảo

Chín phương các nơi đều hồi hướng.

Hồi hướng có nghĩa từ đây hướng đến kia như người tu tịnh nghiệp ở Ta Bà một lòng vãng sanh gọi là hồi đây hướng kia. Người tu Tịnh độ làm các công đức, hoặc tu tịnh nghiệp chánh như hoặc tu tán thiện, nếu có lòng hồi hướng đều được vãng sanh. Vì thế, chúng ta thấy có người trọn đời tụng kinh Kim Cang không có niệm Phật, nhưng khi lâm chung được Phật đến rước là do sự hồi hướng này. Bởi vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, mọi người đều có tâm nguyện thành Phật, nhưng chỗ tu hành nếu căn cứ vào thánh giáo, nếu chưa đủ một muôn kiếp, tức qua một A Tăng Kỳ kiếp là chưa ra khỏi nhà lửa, thoát hẳn luân hồi. Đức Thế Tôn vì thương xót hàng chúng sanh đang trầm luân, chịu vô cùng khổ sở, nên chỉ bày pháp môn Tịnh độ, khuyên hồi hướng Tây Phương sẽ được lợi ích.

Công năng hồi hướng gồm có 6 thứ:

a. Đem các nghiệp thiện tu tập hồi hướng vãng sanh về cõi Phật A Di Đà. Đã đến nước kia liền được 6 thần thông trên thành Phật đạo dưới cứu độ chúng sanh.

b. Hồi nhơn hướng quả là từ lúc gây nhơn đều hướng về một kết quả, như người gây nhơn tịnh nghiệp cõi Ta bà hướng về quả vô thượng vãng sanh Cực lạc.

c. Hồi hạ hướng thượng: Từ địa vị phàm phu nguyện sanh Tịnh độ để viên mãn Phật quả.

d. Hồi trì hướng tốc. Không theo các pháp tu chậm mà thẳng hướng về cách tu mau, như con mọt muốn vượt ra khỏi thân tre, không phải chậm chạp đục thủng 52 mắt tre mới ra ngoài, chỉ cần dùng phương tiện đục ngang thân tre là ra ngoài rất nhanh. Năm mươi ba mắt tre chỉ cho cách tu thông thường phải qua 3 A tăng kỳ kiếp mới thoát khỏi tam giới, người Niệm Phật chỉ cần một đời được vãng sanh là nhất sanh bổ xứ cho đến thành Phật.

e. Hồi thí chúng sanh lòng từ hướng thiện. Người tu niệm Phật vãng sanh Tịnh độ không phải ham vui mà muốn thành Phật trở lại độ sanh.

g. Trở lại độ sanh: Hành giả về Cực lạc rồi trở lại Ta Bà phân thân độ tất cả chúng sanh. Đại Kinh nói: “Có chúng sanh nào được sanh về nước ta, tự nhiên thẳng tắn vượt qua các địa cho đến thành Phật.” Đại Kinh có bài tụng:

Thanh văn Bồ tát cõi an lạc,

Ở trong cõi này không so sánh,

Thế Tôn vô ngại đại biện tài,

Lập nhiều phương tiện để độ sanh.

Chỉ về cõi kia được an ổn,

Bao nhiêu cảnh giới khó sánh bằng,

Đều do nguyện lực Pháp Tạng thành,

Hết lòng đánh lễ Đại Từ Tôn.

## Chương Mười Một

Nhằm giải thích về thiện tri thức và luận khi lâm chung tốt xấu.

### 1- Khuyên nương nhờ thiện tri thức.

Kinh Pháp Cú nói: "Bửu Minh Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Thiện Tri Thức. Phật dạy: "Thiện Tri Thức là những người có thể giảng dạy pháp mầu nhiệm. Nói pháp không, vô tướng, vô nguyện, các pháp bình đẳng, không nghiệp, không báo, không nhơn, không quả, cứu kính như như, trụ nơi thật tế. Tuy vậy ở chỗ cứu kính không đó, bỗng nhiên kiến lập tất cả các pháp, đó là thiện tri thức. Thiện tri thức này là cha mẹ nuôi dưỡng thân Bồ đề của các ông. Thiện tri thức là con mắt huệ, có thể thấy tất cả thiện ác. Thiện tri thức là thuyền từ lớn chở các ông qua khỏi biển sanh tử. Thiện tri thức là sợi dây kéo các ông ra khỏi sanh tử. Đặc biệt Thiện tri thức chơn chánh cần khuyên chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao? Vì ở trong nhà lửa này, vì gặp toàn nghịch cảnh nên phần nhiều bị lui sụt không thể thoát ly. Cho nên, ông Xá Lợi Phất ở cõi này phát tâm tu Bồ Tát hạnh trải quá 60 kiếp, nhưng gặp ác tri thức xin cặp mắt để hủy hoại chơi, liền bị thối chuyển. Nên biết ở nhà lửa tu Bồ tát đạo vô cùng khó khăn. Nên đa số thiện tri thức đều khuyên phát nguyện vãng sanh Tây phương. Một khi được vãng sanh thì 3 học tự nhiên thắng tấn, muôn hạnh đều đầy đủ. Nên Đại kinh nói: "Tịnh độ Phật A Di Đà không tạo ác dù nhỏ bằng sợi tơ."

### 2- Người sau khi chết.

- Cõi này chúng sanh dương số tận đều phải theo hai nghiệp thiện ác dẫn đi thọ sanh, tiếp nối như vậy từ vô số kiếp đến nay chưa hề thoát khỏi.

- Nếu người sanh lòng tin quy hướng về Tịnh độ, dốc lòng niệm Phật, khi mạng chung Phật A Di Đà cùng Bồ Tát Quan Âm và Thánh Chúng, phóng quang nghênh tiếp, hành giả hoan hỷ chấp tay theo Phật, ngồi trên đài sen, giây lát đến cõi Cực lạc, hưởng vô lượng sự vui, cho đến thành Phật.

- Tất cả chúng sanh cõi này tạo nghiệp không đồng, có ba thứ thượng trung hạ nên phải đến Diêm Vương phán định.

- Nếu người có duyên tin Phật nguyện sanh tịnh độ, chỉ tu các công đức, hành nghiệp đều hồi hướng nguyện vãng sanh. Khi mạng sắp lâm chung Phật tự đến đón về lại cố hương.

Người sợ sanh tử nên suy gẫm lời khuyên này.

## Chương Mười Hai

Chương này nhằm khuyên vãng sanh.

Kinh Thập Vãng Sanh nói: "A Nan bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn tất cả chúng sanh phương pháp quán thân việc ấy thế nào? Xin Đức Thế Tôn vì con giảng nói. Phật bảo: Này A Nan! Nói về pháp quán thân là không quán Đông Tây Nam Bắc, không quán tứ vị thượng hạ, không quán hư không, không quán ngoại duyên, không quán nội duyên, không quán thân sắc, không quán sắc thính, không quán sắc tượng, chỉ quán vô duyên (thật tướng) đó là pháp chánh quán chơn thân, trừ pháp quán thân này không có pháp nào khác mà được giải thoát. Phật lại bảo: A Nan! Người quán được thân (thật tướng) năng lực thiện tự nhiên khai phát chánh niệm tự nhiên giải thoát. Vì sao? Thí như có người tinh tấn trực tâm được giải thoát, những người như thế không cầu giải thoát mà giải thoát tự đến.

A Nan lại bạch Phật, bạch Thế Tôn, chúng sanh ở thế gian nếu có chánh niệm giải thoát, thì lẽ ra không đọa tam ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh phải không? Phật bảo: Này A Nan! Sở dĩ chúng sanh trong thế gian không được giải thoát là vì tất cả thực hiện của họ phần nhiều dối trá, không có chơn thật, không có chánh niệm, vì nhơn duyên đó mà phần nhiều vào địa ngục, số giải thoát rất ít. Như có người đối với cha mẹ, sư trưởng bên ngoài hiện vẻ hiếu thuận, trong lòng ôm những điều bất hiếu, ngoài hiện tinh tấn, trong ôm ấp điều dối trá chẳng thật, những người ác như thế, quả báo tuy chưa đến mà cách ba đường ác chẳng xa, không có chánh niệm, không thể giải thoát.

Này A Nan! ông nay lắng nghe, ta vì ông mà nói mười pháp vãng sanh, có thể giải thoát. Thế nào là 10 pháp?

1. Quán thân chánh niệm, lòng thường hoan hỉ đem các đồ ăn uống, y phục cúng dường Phật và Tăng, được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

2. Dùng tâm chánh niệm đem các thứ lương dược cúng dường bệnh Tỳ Kheo tăng và tất cả chúng sanh, được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

3. Dùng tâm chánh niệm không hại một sanh mạng, lòng từ bi đối với tất cả, được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

4. Dùng tâm chánh niệm, theo giới sự thọ giới, tịnh tu phạm hạnh, tâm thường hoan hỷ. Được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

5. Dùng tâm chánh niệm, hiếu thuận cha mẹ tôn thờ sư trưởng, không khởi lòng kiêu mạn, được sanh về cõi Phật A Di Đà.

6. Dùng tâm chánh niệm, cung kính khi đến Tăng phòng, cung kính khi vào tháp, chùa, lúc nghe pháp, hiểu đệ nhất nghĩa đế, được sanh về cõi Phật A Di Đà.

7. Dùng tâm chánh niệm, trong một ngày một đêm thọ trì bát quan trai giới, không phạm giới nào, được sanh về cõi Phật A Di Đà.

8. Dùng tâm chánh niệm, trong 1 tháng trai, ngày trai, xa lìa ngũ dục ân ái, thường đến học hỏi ở bậc thiện tri thức đạo xuất thế, được sanh về cõi Phật A Di Đà.

9. Dùng tâm chánh niệm, thường trì tịnh giới, siêng tu các pháp thiền định, tịnh ba nghiệp, được định không khoe khoang, nếu người tu hành như thế, được sanh về cõi Phật A Di Đà.

10. Dùng tâm chánh niệm, ở đạo Vô thượng không có lòng chê bai, tinh tấn trì tịnh giới, lại dạy cho người khác, cùng nhau lưu bố kinh điển này, dạy bảo vô lượng chúng sanh. Tất cả những người như thế được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ trong hội có Bồ Tát Sơn Hải Huệ bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Cõi nước của Phật A Di Đà kia có những việc thù thắng diệu lạc gì mà tất cả chúng sanh đều nguyện vãng sanh về cõi kia? Phật bảo: Này Sơn Hải Huệ! Ông nên đứng dậy chấp tay, chánh thân hướng về Tây Phương, chánh niệm quán cõi nước và Phật A Di Đà, nguyện được thấy Phật A Di Đà. Lúc ấy tất cả Đại chúng cũng đều đứng dậy chấp tay, cùng quán Phật A Di Đà. Lúc ấy Phật A Di Đà hiện đại thần thông, phóng ánh sáng lớn, chiếu vào thân Bồ Tát Sơn Hải Huệ. Lúc ấy Bồ Tát Sơn Hải Huệ cùng đại chúng liền thấy cõi nước của Phật A Di Đà, thấy rõ các việc hiện hảo trang nghiêm. Tất cả đều bằng 7 báu: núi bảy báu, quốc độ bảy báu, nước, chim, cây, rừng, thường nói pháp âm, cõi kia hằng ngày thường chuyên pháp luận. Cõi kia nhân dân không tập ngoại sự, chánh tập nội sự, miệng nói lời Phương Đẳng, tai nghe tiếng Phương đẳng, tâm hiểu nghĩa phương đẳng.

Lúc ấy, Bồ Tát Sơn Hải Huệ bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con đã thấy cõi Cực lạc có nhiều thắng diệu và lợi ích không thể nghĩ bàn. Con nay nguyện tất cả chúng sanh đều nên phát nguyện vãng sanh và chúng con cũng nguyện vãng sanh về cõi ấy. Phật thọ ký cho và nói: Chánh quán, chánh niệm, được chánh giải thoát, tất cả đều được sanh về cõi kia.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn nào có lòng tin chắc kinh này, ưa thích kinh này, dạy bảo chúng sanh cùng nói, cùng nghe đều được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà. Nếu có những người như thế, từ ngày nay ta thường khiến 25 vị Đại Bồ tát hộ trì những người này, thường làm cho người này không có bệnh, không ưu não, nếu nơn và phi nơn không được tiện lợi đi đứng ngồi nằm, bất luận ngày đêm đều được an ổn.

Bồ tát Sơn Hải Huệ bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Con nay lãnh thọ lời dạy không dám có chút nghi. Nhưng ở đời có nhiều chúng sanh bài báng kinh này, không tin kinh này như thế người ấy bị quả báo về sau thế nào? Phật dạy: Nay Sơn Hải Huệ! Đời sau trong cõi Diêm Phù Đề nếu có hàng Tỳ kheo, Tỳ Kheo ni, hoặc xem, hoặc đọc tụng kinh này sanh lòng sân hận, ôm lòng chê bai. Do sự chê bai chánh pháp này, người ấy hiện thân bị các thứ bệnh nặng, các căn không đủ, đui điếc câm ngọng, ma quỷ dựa nhập, ngồi đứng không yên, cầu sống không được, cầu chết không được. Hoặc khi chết đọa vào địa ngục tám muôn kiếp chịu khổ não lớn. Trăm ngàn muôn kiếp chưa từng nghe được tên ăn uống, nhiều kiếp sau này sanh vào súc sanh làm thân trâu ngựa heo dê để người giết ăn thịt, chịu nhiều điều cực khổ. Dù được làm người, thường sanh vào chỗ hạ tiện, trăm ngàn muôn kiếp không được tự tại. Vĩnh viễn không được nghe danh tự Tam Bảo. Vì thế, người không trí và người không tin đừng nói kinh này!"

Kệ hồi hương

Đức lưu thông tuyên tập.

Khấp thí cho tất cả,

Trước phát tâm Bồ đề,

Đồng hướng về Tịnh độ,

Đều cùng thành Phật Đạo.

**An Lạc Tập**

*Mùa An Cư Quý Mùi*

*19.06.03*